

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất.....	1
2. Nội dung chính lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của Quận 8	5
3. Phương pháp thực hiện	6
4 - Các sản phẩm giao nộp.....	6
I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI	8
1.1. Điều kiện tự nhiên.....	8
1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội ⁰	8
1.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội	14
II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017.....	17
2.1. Đánh giá kết quả đạt thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017	17
2.3. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017	33
2.4. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017.....	33
III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2018	39
1. Chi tiêu sử dụng đất.....	39
2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực	40
2.1. Chi tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất.....	42
2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân	56
3. Tổng hợp và cân đối các chi tiêu sử dụng đất.....	60
3.1 Đất nông nghiệp	60
3.2 Đất phi nông nghiệp:	63
3.3 Đất chưa sử dụng:.....	75
4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích:	75
5. Diện tích đất cần thu hồi.....	79
6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng	82
7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch	83
8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất.....	99

8.1 Cơ sở tính toán các nguồn thu từ đất.....	99
8.2 Dự tính các nguồn thu chi từ đất	100
IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	101
1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường	101
2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.	102
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	106
BIỂU SỐ LIỆU	109

ĐẶT VẤN ĐỀ

Quận 8 có tổng diện tích tự nhiên 1.911,39 ha nằm về phía Nam của trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Dân số của Quận 8: 431.969 người, mật độ dân số trung bình là 22.522 người/km².

Là một quận thuộc khu vực tiếp giáp giữa đô thị cũ và đô thị mới của thành phố Hồ Chí Minh, trên địa bàn hiện còn không nhiều diện tích đất nông nghiệp. Việc khai thác đưa quỹ đất đai Quận 8 đưa vào sử dụng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở quản lý mục đích đang sử dụng và chuyển đổi công năng từ loại đất phi nông nghiệp này sang loại đất phi nông nghiệp khác. Điều này không tránh khỏi ảnh hưởng rất lớn đến đời sống xã hội của các chủ thể đang sử dụng đất. Do đó, cần xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng hợp lý, có hiệu quả, để làm cơ sở thực hiện giao thuê đất, thu hồi đất theo luật định.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 37, Luật Đất đai năm 2013 quy định kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập hàng năm. Công tác lập Kế hoạch sử dụng đất 2017 Quận 8 là nhiệm vụ phải thực hiện nhằm làm cơ sở triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong năm 2017 trên địa bàn Quận.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại văn bản số 5480/UBND-ĐT ngày 01/9/2017 về triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận, huyện trên địa bàn Thành phố; Văn bản số 8209/STNM-QLĐ ngày 14/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai Kế hoạch lập “*Kế hoạch sử dụng đất năm 2018*” của các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Quận 8 đã thực hiện công tác lập: **“Kế hoạch sử dụng đất 2018 Quận 8 – thành phố Hồ Chí Minh”**

1. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất

1.1. Các quy định chung

- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội ban hành Luật Đất đai;

- Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội ban hành Luật tổ chức chính quyền địa phương;

- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa ;

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và phát triển đô thị;

- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất

- Nghị quyết số 134/2017/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2017 của kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa 13 về thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp Quốc gia;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

- Quyết định 568/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 (thay thế quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007);

- Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19 tháng 06 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

- Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

- Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

- Quyết định số 3344/QĐ-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Bộ Công thương về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn (2011 – 2015) có xét tới 2020;

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Các chương trình hành động đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, chương trình số: 13-CTrHĐ/TU, 14-CTrHĐ/TU, 15-CTrHĐ/TU, 16-CTrHĐ/TU, 17-CTrHĐ/TU, 18-CTrHĐ/TU, 19-CTrHĐ/TU;

- Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về Chính trang và phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 6505/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt dự án Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1865/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

- Quyết định số 17/2009/QĐ-UB ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ-siêu thị-trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2015, tầm nhìn 2020;

- Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo Thành phố đến năm 2020;

- Văn bản số 5630/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất 2018 cấp huyện;

- Văn bản số 5480/UBND-ĐT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận, huyện trên địa bàn Thành phố;

- Văn bản số 8209/STNM-QLĐ ngày 14/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai Kế hoạch lập “*Kế hoạch sử dụng đất năm 2018*” của các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 5651/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 8;

- Các quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: 15 quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (9 phân khu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, 6 phân khu thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8)

- Quyết định số 6692/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết

1/5.000 (quy hoạch phân khu) Khu đô thị mới Nam thành phố, diện tích 2.795 ha;

- Quyết định số 6388/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/5.000 (quy hoạch phân khu) – một phần Khu chức năng số 15 khu đô thị mới Nam Thành phố;

- Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 15 ngày 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của Quận 8;

- Quyết định số 5513/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Quận 8;

- Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của Quận 8

- Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Quận 8

- Quyết định số 2698/QĐ-STNMT-BĐVT ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về công bố kết quả thống kê đất đai 2016.

1.3. Cơ sở thông tin tư liệu ban đầu

Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2016 -2020 quận;

Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017

Kết quả thống kê đất đai năm 2016 số liệu chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Quận năm 2017;

Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2015, 2016, 2017;

Danh mục các dự án dự kiến đầu tư trên địa bàn trong năm 2018;

Bản đồ địa chính 16 phường.

2. Nội dung chính lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của Quận 8

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất Ủy ban Nhân dân Thành phố đã phân bổ cho Quận 8
- Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm 2018
- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm 2018
- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm 2018

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án; vị trí, diện tích khu vực sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm 2018
- Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm 2018 trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất.
- Dự kiến các nguồn thu từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong năm 2018
- Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.
- Lập hệ thống bảng, biểu số liệu phân tích, sơ đồ, biểu đồ.
- Lập bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2018 Quận 8

3. Phương pháp thực hiện

- (1). **Phương pháp thống kê:** phương pháp này sử dụng thống kê tuyệt đối và tương đối để xác định tình hình kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai. Trên cơ sở số liệu hiện trạng tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất hiện tại và tương lai.
- (2). **Phương pháp điều tra:** Nhằm thu thập, cập nhật, bổ sung tài liệu, số liệu, bản đồ về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất đai và quản lý sử dụng đất đai tại địa phương.
- (3). **Phương pháp bản đồ và GIS:** dùng bản đồ thể hiện thực trạng hay một kết quả, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng các bản đồ chuyên đề, bản đồ đơn tính, tiến hành chồng xếp trên cơ sở mối quan hệ giữa các bản đồ để đưa ra một bản đồ thành quả chung.
- (4). **Phương pháp kế thừa:** Kế thừa có chọn lọc các tài liệu, số liệu có liên quan đến quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn quận.
- (5). **Phương pháp dự báo:** dùng để dự báo tiềm năng trong tương lai về mặt số lượng như dự báo dân số, dự báo nhu cầu sử dụng đất đối với từng loại đất.
- (6). **Phương pháp chuyên gia:** được thể hiện từ công tác tổ chức, báo cáo chuyên đề, đóng góp ý kiến... đều thông qua các chuyên gia có kinh nghiệm.

4 - Các sản phẩm giao nộp

- (1). Thuyết minh tổng hợp “**Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 Quận 8 – Thành phố Hồ Chí Minh**”.
- (2). Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

(3). File dữ liệu (đĩa CD)

Hồ sơ kế hoạch sử dụng đất được xây dựng thành 4 bộ, sau khi được UBND TP.HCM phê duyệt sẽ được lưu giữ tại :

- + Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- + Sở Tài nguyên và Môi trường;
- + Văn phòng UBND Quận 8;
- + Phòng Tài nguyên Môi trường Quận 8.

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1.1. Điều kiện tự nhiên

Quận 8 thuộc khu vực nội thành và nằm ở phía Nam Thành phố Hồ Chí Minh, có tọa độ địa lý từ 10⁰45'8'' đến 10⁰41'45'' vĩ độ Bắc; 106⁰35'51'' đến 106⁰41'22'' kinh độ Đông:

- Phía Đông giáp Quận 4, Quận 7.
- Phía Tây giáp quận Bình Tân và huyện Bình Chánh.
- Phía Nam giáp huyện Bình Chánh.
- Phía Bắc giáp Quận 5, Quận 6.

Quận có diện tích tự nhiên 1.911,39 ha, dân số 423.129 người, gồm 16 đơn vị hành chính cấp phường. Toàn bộ diện tích Quận 8 là đồng bằng có địa hình thấp với cao độ trung bình so với mặt nước biển là 1,2m trong đó thấp nhất là 0,3m (Phường 7) và cao nhất là 2,0 m (Phường 2), với chu vi khoảng 32 km.

Quận 8 nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa khu đô thị cũ (Quận 5 và Quận 6) và khu đô thị mới Nam Thành phố, nên chịu tác động của sự phát triển đô thị hóa cao, có hệ thống giao thông khá phát triển ngày càng được cải thiện với một số tuyến chính nối từ trung tâm thành phố qua Quận 8 đến khu đô thị Nam Sài Gòn: Đại lộ Đông Tây, Đại lộ Nguyễn Văn Linh, đường Phạm Thế Hiển, đường Tạ Quang Bửu, đường An Dương Vương,...; do đó, Quận 8 hội đủ các nhân tố cần thiết cho ngành thương mại, dịch vụ phát triển (ngành trọng điểm phát triển trên địa bàn trong những năm qua) một cách toàn diện. Ngoài ra với vị trí thuận lợi, Quận 8 còn có tiềm năng để thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài cho phát triển: công nghiệp và xây dựng phát triển đô thị.

Cùng với sự phát triển của hệ thống hạ tầng là các dự án cải thiện môi trường nước, các dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư nhà ở ven sông, các dự án công viên cây xanh dọc sông, kênh... đến nay Quận 8 dần thoát khỏi tình trạng “vùng nước đen” của khu vực.

1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội ⁽¹⁾

a. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong 9 tháng đầu năm 2017, trong điều kiện tình hình còn nhiều khó khăn, Quận 8 đã chủ động thực hiện các giải pháp thiết thực, tập trung huy động

¹ Nguồn: Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017

các nguồn lực khai thác các tiềm năng sẵn có, tạo điều kiện và vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, qua đó, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng “Dịch vụ - Thương mại – Công nghiệp sạch”, cụ thể:

- Trong 9 tháng, cơ cấu kinh tế Quận 8 theo giá hiện hành: Thương mại – dịch vụ là 23.654,312 tỷ đồng, chiếm 69,73% cơ cấu giá trị sản xuất; Công nghiệp – xây dựng là 10.266,067 tỷ đồng, chiếm 30,27% cơ cấu giá trị sản xuất. Kim ngạch xuất khẩu là 146,355/223 triệu USD, đạt 65,63% kế hoạch, bằng 99,75% so với cùng kỳ năm 2016; kim ngạch nhập khẩu là 175,694/234 triệu USD, đạt 75,08% kế hoạch, bằng 101,13% so với cùng kỳ năm 2016.

b. Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế

- Tổ chức Lễ Ký kết hỗ trợ thành lập và phát triển doanh nghiệp giữa Ủy ban nhân dân Quận 8 và Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Câu lạc bộ Đại lý thuế, Trung tâm Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức Phiên chợ Xúc tiến thương mại Quận 8 tại Hoa viên Cao Lỗ, Phường 4; tổ chức Hội chợ Xúc tiến thương mại hàng tiêu dùng Quận 8 tại khu đất trống đối diện Bến xe Quận 8, qua đó, trao tặng 70 triệu đồng hỗ trợ chăm lo an sinh xã hội của quận; tổ chức 02 chương trình Cafe doanh nhân với 124 đại biểu tham dự; ký kết biên bản ghi nhớ giữa Phòng Kinh tế Quận 8 và 07 ngân hàng thương mại hỗ trợ vốn vay cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong năm 2017 với số vốn là 1.556,8 tỷ đồng. Tổ chức khảo sát nhu cầu vay vốn đầu tư sản xuất của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và giới thiệu đến các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng thẩm định, ký kết hợp đồng tín dụng, đảm bảo thực hiện các thủ tục giải ngân, cung cấp vốn thuận lợi, kịp thời.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và quản lý giá cả thị trường: duy trì công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về giá và niêm yết giá, găm hàng, đầu cơ hàng hóa, hàng gian, hàng giả theo quy định, qua kiểm tra, các doanh nghiệp chấp hành việc niêm yết giá và bán đúng với giá niêm yết, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, chưa phát hiện vi phạm. Phối hợp Sở Công Thương kiểm tra truy xuất nguồn gốc thịt heo tại Chợ Đầu mối nông sản, thực phẩm Bình Điền. Hoàn tất công tác kiểm tra, rà soát tại 24 chung cư đối với 108 doanh nghiệp và 158 hộ kinh doanh đăng ký hoạt động tại chung cư.

- Công tác hỗ trợ phát triển và thành lập doanh nghiệp: vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, đến nay đã vận động được 69/545 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, đạt 12,66% chỉ tiêu (trong đó, 10 hộ kinh doanh diện chuyển đổi bắt buộc do có số lượng lao động trên 10 người, 59 hộ kinh doanh vận động chuyển đổi tự nguyện); số doanh nghiệp phát triển tự

nhiên là 737/1.108 doanh nghiệp, đạt 66,51% chỉ tiêu. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn Quận 8.

- Công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã (HTX): Quận 8 có 32 HTX; trong đó, có 27 HTX đang hoạt động (03 HTX thành lập trong Quý IV/2016, 01 HTX thành lập năm 2017), 05 HTX đang chờ giải thể. Đến nay, đã có 21/23 HTX đủ điều kiện tổ chức đại hội thành viên thường niên năm 2016. Triển khai Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại và đánh giá hoạt động HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đối với 04 HTX nông nghiệp và hướng dẫn các HTX nông nghiệp xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 cho thành viên các HTX. Triển khai Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn Quận 8 năm 2017 và giai đoạn 2017 - 2020.

- Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chợ - siêu thị - trung tâm thương mại: tuyên truyền, phổ biến Đề án truy xuất nguồn gốc thịt gia súc, gia cầm đến Ủy ban nhân dân 16 phường và Ban Quản lý các chợ. Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng cháy, chữa cháy, giữ vệ sinh môi trường. Vận động xây dựng chợ truyền thống theo hướng Văn minh - Thương nghiệp, vận động sử dụng túi nilon tự hủy gắn với việc không thu phí trông giữ xe tại chợ. Thực hiện kế hoạch giải tỏa, sắp xếp, vận động tiểu thương kinh doanh tự phát, lấn chiếm lòng, lề đường vào chợ truyền thống để ổn định kinh doanh.

- Công tác quản lý nhà nước về điện: tổ chức tuyên truyền về an toàn điện, các chủ trương của ngành điện và kiểm tra công tác triển khai phương án sử dụng điện, kế hoạch tiết kiệm điện tại các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách Quận 8. Trong 9 tháng, ban hành 15 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực với tổng số tiền phạt là 194.000.000 đồng; chuyển cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 03 trường hợp có hành vi trộm cắp điện trên 20.000KWH.

- Công tác quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ: triển khai kế hoạch về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, kế hoạch thực hiện hoạt động khoa học – công nghệ năm 2017. Triển khai thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ và kiểm định phương tiện đo (cân) tại các chợ trên địa bàn. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ khảo sát, đánh giá tính khả thi trong việc ứng dụng Điện mặt trời trên mái tòa nhà Ủy ban nhân dân Quận 8; khảo sát hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ đối với hộ kinh doanh sản xuất lò đất nung Phường 16 và Hội Sinh vật cảnh Quận 8. Tổ

chức Hội nghị giới thiệu về các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ; Hội thảo “Khơi nguồn sáng tạo - Tuổi trẻ Sài Gòn khởi nghiệp” với sự tham gia của 70 đoàn viên.

- Công tác Tổng điều tra kinh tế năm 2017: hoàn thành công tác nghiệm thu phiếu điều tra các cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế (đạt 100% kế hoạch); phiếu điều tra tôn giáo (đạt 99% kế hoạch); phiếu điều tra doanh nghiệp (đạt 77% kế hoạch, do một số doanh nghiệp ngưng hoạt động, chuyển đi nơi khác, không tìm thấy,...). Tỷ lệ thực hiện phiếu điều tra cá thể là 16.510/16.250, đạt 101,60% kế hoạch.

- Công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm: tăng cường công tác quản lý vận chuyển, mua bán, giết mổ gia cầm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống dịch cúm gia cầm. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý nghiêm tình trạng kinh doanh gia cầm trái phép. Tuyên truyền, cảnh báo tình hình, diễn biến của vi rút cúm gia cầm A/H7N9 và các chủng vi rút khác, các dấu hiệu nhận biết gia cầm bị mắc bệnh, các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

c. Lĩnh vực quản lý đô thị - xây dựng cơ bản - tài nguyên và môi trường:

** Về quản lý đô thị:*

- Công tác quản lý trật tự đô thị: thực hiện công tác đảm bảo trật tự lòng, lề đường tại các tuyến đường trên địa bàn (). Thực hiện kẻ vạch sơn trên các vỉa hè rộng từ 3m. Nghiệm thu và đưa vào sử dụng các công trình nâng cấp vỉa hè . Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng không phép, sai phép trên địa bàn(). Triển khai kế hoạch thực hiện cấp số nhà, cấp phép xây dựng trên địa bàn Quận 8().

- Công tác quy hoạch: phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc xem xét điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 của Bờ Nam Kênh Đồi; phối hợp với Sở Xây dựng rà soát lại quỹ nhà tái định cư và nhà ở xã hội để thực hiện tái định cư cho các hộ dân bị di dời; phối hợp với các Sở, ban ngành xem xét năng lực của các nhà đầu tư đã có văn bản xin đầu tư vào các dự án di dời nhà ở trên kênh rạch của địa bàn Quận 8; thực hiện công tác bàn giao hạ tầng dự án Khu nhà ở tại Phường 5 do Ban chỉ huy Quân sự Quận 8 làm chủ đầu tư; triển khai thực hiện chỉ đạo của Thành ủy về tăng cường chăm sóc cây xanh trên địa bàn; đề ra phương án quản lý, sử dụng đối với sân tennis và thực hiện theo quy hoạch công viên cây xanh tại Khu dân cư Bình Đăng Phường 6 do Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn làm chủ đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình và kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn Quận 8. Đầu tư xây dựng trường Tiểu học tại dự án Khu dân cư Bình Điền Phường 7 theo hình thức xã hội hóa. Xử lý các khu đất trồng lan, nắm linh chi sử dụng đất không đúng mục đích tại Phường 6, 7, 16; mở rộng nhà giữ xe chung cư Bình Đăng; xử lý vi phạm trật tự

xây dựng tại dự án Khu tái định cư Trương Đình Hội 2 Phường 16 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 8 làm chủ đầu tư.

- Công tác phòng, chống thiên tai: triển khai thực hiện công tác bảo vệ, tuần tra, kiểm tra đê; công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai; thực hiện các biện pháp, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra, cảnh báo nguy cơ sạt lở bờ sông, kênh, rạch và thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, ứng phó sạt lở; rà soát, kiểm tra, thực hiện chặt hạ cây xanh, tránh nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa bão. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017.

- Công tác cấp - thoát nước: rà soát tình hình hoạt động và phương án xử lý các thủy đài. Thực hiện nạo vét 04 tuyến rạch; giải quyết vấn đề ngập tại khu vực rạch Hồ Đen Phường 4, quản lý giá nước sạch và đấu nối hệ thống công thoát nước Khu dân cư Bình Đăng Phường 6. Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước sạch giai đoạn 2017 - 2020.

** Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản - bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư:*

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản: ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2017, khối lượng giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 234,03 tỷ đồng, đạt 75,23% kế hoạch, tăng 93,15% cùng kỳ; trong đó, vốn ngân sách tập trung thành phố: 205,762 tỷ đồng, đạt 92,79% kế hoạch, tăng 145,64 % cùng kỳ; vốn ngân sách thành phố phân cấp: 24,266 tỷ đồng, đạt 77,22% kế hoạch, bằng 67,85% cùng kỳ; vốn ngân sách quận: 3,531 tỷ đồng, đạt 82,79% kế hoạch, tăng 480% cùng kỳ.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: tổ chức khảo sát đo vẽ, thu thập pháp lý, thẩm định giá bồi thường, hỗ trợ, triển khai công tác bồi thường, tổ chức chi trả bồi thường và nhận bàn giao mặt bằng của các dự án. Giải quyết 14 trường hợp hộ dân thuộc dự án di dời khu nhà tập thể 505/12 Bến Bình Đông Phường 13 được mua thuộc sở hữu nhà nước tại nơi tạm cư theo nguyện vọng hộ dân; đồng thời, hướng dẫn về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp hộ dân di dời khỏi chung cư 765 Bến Bình Đông Phường 14 và các trường hợp chung cư hư hỏng, xuống cấp thuộc sở hữu nhà nước để có cơ sở thực hiện.

- Về công tác tái định cư: ban hành 87 giấy xác nhận nghĩa vụ tài chính theo đơn đề nghị của 87 hộ dân (tương đương 128 nền) để hoàn tất thủ tục xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thuộc dự án Trung tâm Thương mại Bình Điền giai đoạn 1 + 2; Đường vào Trung tâm Thương mại Bình Điền (giai đoạn 1 + giai đoạn 2); Khu dân cư Bến Lức; Khu dân cư Bình

Điền. Giải quyết bán trả chậm, trả góp căn hộ tái định cư cho các hộ dân không đủ điều kiện tái định cư đang được thuê căn hộ khấu hao 30 năm

** Về công tác tài nguyên – môi trường:*

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên: thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất(). Tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất giai đoạn đến năm 2020. Rà soát đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng trên địa bàn. Bàn giao các khu đất dôi dư; kiểm tra việc san lấp, lấn chiếm đất đoạn rạch từ đường Dương Bá Trạc đến rạch Ông Lớn tại Phường 1; xác minh nguồn gốc khu đất xây dựng trụ sở khu phố và nhà vệ sinh trước Bến xe buýt Phường 5. Bàn giao khu đất công cho đơn vị thi công thực hiện dự án cầu Nguyễn Tri Phương và dự án Rạch U Cây Phường 10.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường: triển khai kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường năm 2017. Xây dựng phương án đầu tư, lắp đặt nhà vệ sinh công cộng. Lắp đặt 202 thùng rác công cộng. Thực hiện chuyên hóa 64/72 điểm mất vệ sinh năm 2016. Lắp đặt rào lưới B40 tại khu vực dạ cầu và lan can cầu để tránh tình trạng người dân đổ rác, xả bần xuống kênh, rạch. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh không nuôi trồng, kinh doanh các loài sinh vật ngoại lai nhằm tránh gây phát tán ra môi trường bên ngoài. Tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích, cách thức phân loại chất thải rắn sinh hoạt; và triển khai thực hiện thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Phường 4, 5, 6; phấn đấu đạt trên 30% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo đúng quy định. Tỷ lệ hộ dân đăng ký đổ rác/ số nóc gia đạt 99,95%. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới (22/3) với chủ đề “Nước thái”, ngày Khí tượng thế giới (23/3), Giờ Trái đất 25/3. Tổ chức Tuần lễ thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình; kết quả thu gom được 200 kg chất thải nguy hại. Xây dựng lộ trình thu gom rác nhằm chuyên hóa 42/62 điểm tập kết rác trên địa bàn theo hai phương án: mô hình thu gom vận chuyên rác dọc tuyến và mô hình cơ giới hóa trong công tác thu gom. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với 74 đơn vị. Ban hành 12 Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 167.250.000 đồng. Phối hợp Công an Quận 8 kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với 24 đơn vị. Phối hợp Công an thành phố kiểm tra 03 đơn vị.

d. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

** Công tác văn hóa – thông tin, thể dục thể thao:*

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ và công tác tuyên truyền, cổ động; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”: hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra.

- Công tác quản lý hoạt động văn hóa: triển khai thực hiện 05 bộ quy trình ISO về việc đăng ký xây dựng Phường Văn minh đô thị, Khu phố văn hóa; công nhận, công nhận lại Phường Văn minh đô thị, Khu phố văn hóa; 06 bộ quy trình ISO về cấp, cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Tổ chức 07 lớp tập huấn tuyên truyền các nội dung về in ấn, thể thao, karaoke...cho 648 lượt tổ chức, cá nhân kinh doanh trên lĩnh vực văn hóa, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ văn hóa 16 phường. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, chấn chỉnh biển hiệu; kiểm tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên lĩnh vực trò chơi điện tử (máy bắn cá) có tính chất cờ bạc trá hình; kiểm tra 08 lượt lĩnh vực bưu chính viễn thông; nhắc nhở 04 doanh nghiệp, xử phạt 04 trường hợp với số tiền 15.000.000 đồng. Thẩm định 22 hồ sơ điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng; kết quả: có 21 điểm đạt, 01 điểm không đạt (cách trường học dưới 200m). Trên địa bàn Quận 8 có 21 điểm kinh doanh internet cách trường học dưới 200m, từ đầu năm đến nay đã vận động được 04/21 điểm di dời, chuyển địa điểm kinh doanh đến vị trí khác.

- Công tác quản lý di tích: hướng dẫn các di tích đình, chùa thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy cho du khách, người dân đến cúng viếng và tuyên truyền không tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan; đôn đốc các cơ sở lưu trú du lịch xếp hạng theo Luật du lịch; thực hiện gia cố, chống đỡ cấp thiết (lần 3) Di tích Đình Hưng Phú. Phối hợp Hãng phim Nguyễn Đình Chiểu thực hiện phóng sự tuyên truyền về di tích lịch sử Đình Bình Đông trên kênh truyền hình HTV9.

** Công tác giáo dục đào tạo:*

Xét công nhận hoàn thành cấp Tiểu học (4221/4221) đạt tỷ lệ 100%, xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở (3260/3260) đạt tỷ lệ 100%. Thẩm định các cơ sở mầm non ngoài công lập; đến nay, có 22 trường mầm non ngoài công lập, 70 nhóm lớp. Kiểm tra công tác y tế trường học năm học 2016 - 2017 tại 78 cơ sở giáo dục (71 cơ sở xếp loại tốt, 07 cơ sở xếp loại khá). Triển khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017 - 2018, công tác tuyển sinh được đảm bảo đúng tiến độ và chỉ tiêu đề ra.

1.3. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

1.3.1. Thuận lợi, lợi thế

- Quận 8 có vị trí nằm giữa khu đô thị cũ (Quận 5, 6) và khu đô thị mới Nam Thành phố, nên chịu tác động của sự phát triển đô thị hóa cao.

- Quận 8 có vị thế thuận lợi về giao thông với hệ thống cầu và một số tuyến đường chính nối từ trung tâm thành phố qua Quận 8 đến khu đô thị Nam Sài Gòn, đồng thời có hệ thống kênh rạch lớn như kênh Tàu Hủ, kênh Đò, sông

Cần Giuộc tạo điều kiện cho sự phát triển đô thị hiện đại.

- Hệ thống giao thông tiếp tục được cải thiện, hệ thống kho tàng được chuyển đổi công năng để khai thác sử dụng hiệu quả hơn, cảng sông Phú Định đi vào hoạt động, chợ đầu mối Bình Điền mở rộng hoạt động cùng với sự phát triển của dự án Khu Nam thành phố tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ cảng, trạm trung chuyển hàng hoá.

- Là Quận thí điểm thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị (một trong 7 chương trình đột phá trong nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Đảng bộ Thành phố). Các khu dân cư có hạ tầng chấp vá, các khu sập xệ ven sông được tạo điều kiện chỉnh trang, góp phần cải thiện điều kiện sống của nhân dân, hạn chế dịch bệnh, tệ nạn xã hội, xây dựng bộ mặt mới khang trang cho Quận 8.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, Ủy ban nhân dân Quận 8 chỉ đạo các đơn vị tập trung tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, tập trung triển khai các hoạt động đạt được nhiều kết quả tích cực như: công tác hỗ trợ phát triển thành lập doanh nghiệp được tập trung thực hiện, tăng cường các biện pháp đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng; công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, góp phần vào việc ổn định thị trường, đảm bảo kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật; tiến độ thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản được đẩy mạnh; công tác lập lại trật tự lòng lề đường, phân luồng giao thông được thực hiện quyết liệt; góp phần lập lại trật tự đô thị, giảm ùn tắc giao thông...

1.3.2. Khó khăn, hạn chế

- Nằm trong vùng có địa hình thấp của Thành phố, trong khi hệ thống mạng lưới kênh rạch cũng như khả năng thoát nước của hệ thống kênh rạch còn nhiều hạn chế nên nguy cơ ngập úng, ứ đọng nước thải,... diễn ra thường xuyên cộng với ảnh hưởng của chế độ thủy triều gây khó khăn cho việc đi lại cũng như sản xuất và đời sống của nhân dân. Lãnh thổ của quận có hình thể dài và hẹp, đồng thời bị chia cắt bởi nhiều kênh rạch, nhất là kênh Tàu Hủ nên gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng.

- Trên phạm vi lãnh thổ của quận phần lớn có nền địa chất yếu, nước ngầm nằm ngay sát mặt đất và có tính ăn mòn kim loại hạn chế cho việc xây dựng nhà cao tầng. Mặt khác, vào mùa khô nguồn nước ngầm hạ thấp và nhiễm phèn ảnh hưởng đến việc khai thác sử dụng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tuy tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2017 đã có những chuyển biến tích cực, đúng hướng và đạt được kết quả bước đầu, nhưng còn chưa vững chắc và còn nhiều hạn chế, cụ thể như sau:

- Tình hình chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân còn chậm do trình tự thủ tục trình duyệt dự án thông qua nhiều Sở, ngành theo quy định cũng như việc áp dụng quy định mới còn nhiều nội dung vướng mắc.

- Tình trạng buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường, chợ tự phát trên một số tuyến đường thuộc quận và xung quanh các chợ trên địa bàn còn tái diễn, công tác xử lý các trường hợp vi phạm chưa nghiêm.

- Hệ thống hạ tầng giao thông, thoát nước được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng so với nhu cầu phát triển. Các công trình hệ thống xử lý nước thải ở các tuyến đường, chưa được đầu tư tu sửa, nâng cấp kịp thời nên gây ngập cục bộ khi có mưa và triều cường.

- Đời sống văn hoá - xã hội mặc dù đã được chăm lo, cải thiện, song có mặt chưa tương xứng với phát triển kinh tế và nhu cầu xã hội.

- Áp lực gia tăng dân số cơ học, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội cần phải tập trung giải quyết trong khi nguồn lực còn hạn chế, gây áp lực lớn trong xã hội.

Được chọn là khu vực thí điểm trong chương trình đột phá chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị. Hiện trạng kênh rạch trên địa bàn quận khá nhiều, dọc các kênh rạch là các khu dân cư đông đúc, sập xệ cần phải di dời. Tạo ra một áp lực lớn cho Quận trong việc huy động vốn đầu tư chỉnh trang đô thị cũng như công tác giải phóng mặt bằng bố trí tái định cư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017

2.1. Đánh giá kết quả đạt thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017

2.1.1. Cơ cấu sử dụng đất

Kết quả thống kê đất đai năm 2016 được công bố sau khi kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Quận được phê duyệt (sau ngày 05 tháng 5 năm 2017). Số liệu thống kê đất năm 2016 tạm tính để lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và số liệu công bố thống kê đất năm 2016 có lệch vài chỉ tiêu. Do đó, để so sánh, đánh giá thống nhất kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017, Quận đã cập nhật danh mục các công trình dự án dự kiến thực hiện trong năm 2017 trên số liệu hiện trạng sử dụng đất theo thống kê đất đai đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 nhằm đánh giá cho đồng bộ và sát thực tế hơn.

Theo kết quả thống kê đất đai tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Quận 8 (trên cơ sở số liệu thống kê 2016 được công bố và kết quả giao, thuê đất trong 9 tháng đầu năm 2017 của Quận). Kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Quận 8 cụ thể như sau:

Bảng 1.: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch Tăng (+), giảm (-)	Thực hiện Tăng (+), giảm (-)	So sánh KH/TH	
				Kế hoạch được duyệt	Kế hoạch hiệu chỉnh theo KQ TK	Thực hiện			Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)-(4)	(9)=(7)-(4)	(10)=(9)-(8)	(11)=(9)/(8)*100
Tổng diện tích tự nhiên			1.911,39	1.911,39	1.911,39	1.911,39				100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	148,82	80,28	80,28	148,27	-68,55	-0,55	67,99	0,81
1.1	Đất trồng lúa**	LUA**	45,76	43,56	43,56	45,76	-2,20		2,20	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	71,62	33,29	33,29	71,13	-38,33	-0,48	37,84	1,26
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,50	0,48	0,48	0,50	-0,02		0,02	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH								
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD								
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX								
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	76,70	46,50	46,50	76,63	-30,20	-0,07	30,13	0,23
1.8	Đất làm muối	LMU								
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH								
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.762,57	1.831,12	1.831,11	1.763,15	68,55	0,55	-68,00	0,80
2.1	Đất quốc phòng	CQP	3,15	2,89	2,89	3,15	-0,26		0,26	
2.2	Đất an ninh	CAN	4,90	4,78	4,77	4,90	-0,13			100,00
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK								
2.4	Đất khu chế xuất	SKT		0,08	0,08		0,08		-0,08	

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch Tăng (+), giảm (-)	Thực hiện Tăng (+), giảm (-)	So sánh KH/TH	
				Kế hoạch được duyệt	Kế hoạch hiệu chỉnh theo KQ TK	Thực hiện			Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN		1,18	1,18		1,18		-1,18	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	65,60	86,14	86,09	65,60	20,49		-20,49	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	87,77	72,04	72,08	87,22	-15,70	-0,56	15,14	3,55
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS								
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	453,87	514,65	514,76	454,51	60,89	0,64	-60,25	1,05
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,07	0,07	0,07	0,07				100,00
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL								
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,00	1,43	1,43	1,00	0,43		-0,43	100,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT								
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	829,53	762,38	762,38	830,05	-67,15	0,52	67,67	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,37	11,23	11,23	10,38	0,85		-0,85	
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,36	0,20	0,20	0,36	-0,16		0,16	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG								
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,72	9,11	9,11	9,72	-0,61		0,61	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,49	2,97	2,97	3,49	-0,52		0,52	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX								
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,07	0,79	0,80	1,07	-0,26		0,26	
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	34,09	107,98	107,90	34,09	73,81		-73,81	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,21	3,10	3,10	3,21	-0,10		0,10	
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	254,13	249,84	249,83	254,09	-4,30	-0,05	4,25	1,06
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,08	0,08	0,08	0,08				100,00
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,16	0,16	0,16	0,16				100,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD								

Đất nông nghiệp: Hiện trạng năm 2016 là 148,82 ha, kế hoạch sử dụng đất năm 2017 giảm 68,55 ha. Kết quả thực hiện giảm 0,55 ha. Nguyên nhân: do các công trình sử dụng đất nông nghiệp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp chưa thực hiện trong năm kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Đất trồng cây hàng năm khác: hiện trạng năm 2016 là 71,62 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 38,33 ha. Kết quả thực hiện giảm 0,48 ha. Nguyên nhân, ngoài

0,48 ha diện tích đất cây hàng năm của hộ gia đình cá nhân chuyển sang đất ở các dự án sử dụng đất cây hàng năm để chuyển mục đích sử dụng đất đều chưa thực hiện như: cầu đường Bình Tiên, Trung tâm kỹ thuật cao, Trung tâm lưu thông hàng hóa 2,...;

- Đất trồng cây lâu năm: hiện trạng năm 2017 là 0,50 ha, kế hoạch năm 2016 giảm 0,02 ha. Kết quả thực hiện lại không giảm. Nguyên nhân, do hộ gia đình cá nhân có sử dụng đất cây lâu năm để chuyển mục đích sử dụng đất chưa thực hiện chuyển sang đất ở;

- Đất nuôi trồng thủy sản: hiện trạng năm 2016 là 76,70 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 30,20 ha. Kết quả thực hiện chỉ giảm 0,07 ha. Nguyên nhân, ngoài 0,07 ha chuyển mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản sang đất ở của hộ gia đình cá nhân thì các dự án sử dụng đất nuôi trồng thủy sản để chuyển mục đích sử dụng đất chưa thực hiện như: Khu cụm công nghiệp sạch, Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất...;

Đất phi nông nghiệp: hiện trạng năm 2016 là 1.762,57 ha, kế hoạch năm 2017 tăng 68,55 ha. Kết quả thực hiện chỉ tăng 0.55 ha. Cụ thể như sau:

- Đất quốc phòng: hiện trạng năm 2016 là 3,15 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 0,26 ha. Kết quả thực hiện không giảm. Nguyên nhân do dự án có chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện: khu nhà ở cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang;

- Đất thương mại, dịch vụ: hiện trạng năm 2016 là 65,60 ha, kế hoạch năm 2017 tăng 20,49 ha. Kết quả thực hiện giữ nguyên hiện trạng. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện như: Trung tâm Kỹ thuật cao (Khu C - Nam Thành phố), Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất...

- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: hiện trạng năm 2016 là 87,77 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 15,70 ha. Kết quả thực hiện giảm 0,95 ha do thực hiện chuyển mục đích các dự án: Trường tiểu học phường 9 (tại 545 Ba Đình), hộ gia đình cá nhân chuyển 0,39 ha. Các dự án còn lại có chuyển mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp nhưng chưa thực hiện như: GPMB Tuyển đề bao bọc kênh Đồi (bờ Bắc); Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn, Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh, Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đồi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)...

- Đất phát triển hạ tầng: hiện trạng năm 2016 là 453,87 ha, kế hoạch năm 2017 tăng 60,89 ha. Kết quả thực hiện tăng 0,64 ha do thực hiện chuyển mục đích dự án: Trường tiểu học phường 9 (tại 545 Ba Đình). Các dự án có chuyển

mục đích sử dụng đất phát triển hạ tầng nhưng chưa thực hiện như: Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2), Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GĐ2), Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ ...;

- Đất ở đô thị: hiện trạng năm 2016 là 829,53 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 67,15 ha. Kết quả thực hiện tăng 0,52 ha do hộ gia đình cá nhân thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp sang đất ở. Các dự án có sử dụng đất ở để chuyển mục đích sử dụng đất đều chưa thực hiện: GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc), Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh, Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đông Rạch Ông Nhỏ ...;

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: hiện trạng năm 2016 là 10,37 ha, kế hoạch năm 2017 tăng là 0,85 ha. Kết quả thực hiện không tăng. Nguyên nhân do các dự án đất xây dựng trụ sở cơ quan nhưng chưa thực hiện như: Trụ sở Khối mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể Quận 8, Trụ sở Công an Phường 7, Trụ sở UBND Phường 14...;

- Đất xây dựng công trình sự nghiệp: hiện trạng năm 2016 là 0,36 ha, kế hoạch năm 2017 giảm là 0,16. Kết quả thực hiện giữ nguyên hiện trạng. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp nhưng chưa thực hiện như: Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đôi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7), GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc),...

- Đất tôn giáo: hiện trạng năm 2016 là 9,72 ha, kế hoạch năm 2016 giảm 0,61 ha. Kết quả thực hiện không giảm. Nguyên nhân do dự án có chuyển mục đích sử dụng đất tôn giáo nhưng chưa thực hiện như: dự án nâng cấp mở rộng đường Bình Đông; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đôi - sông Ông Lớn; Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông...

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa: hiện trạng năm 2016 là 3,49 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 0,52 ha. Kết quả thực hiện không giảm. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất làm nghĩa trang, nghĩa địa nhưng chưa thực hiện như: cầu Bình Tiên, đường vào Trung tâm Y tế dự phòng,.... Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đôi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7), Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tàng, Công viên văn hóa - Du lịch - Thể Thao phía Nam đường tạ quang Bửu..;

- Đất sinh hoạt cộng đồng: hiện trạng năm 2016 là 1,07 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 0,26 ha. Kết quả thực hiện không giảm. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất sinh hoạt cộng đồng nhưng chưa thực hiện: GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc); Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đôi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7), Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển,...

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: hiện trạng năm 2016 là 34,09 ha, kế hoạch năm 2017 tăng 72,81 ha. Kết quả thực hiện không tăng. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất khu vui chơi, giải trí công cộng nhưng chưa thực hiện như: Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ, Cầu qua Đình Bình Đông, Công viên văn hóa phía Nam Tạ Quang Bửu (Cty Vạn Thái)...

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: hiện trạng năm 2016 là 254,13 ha, kế hoạch năm 2017 giảm 4,30 ha. Kết quả thực hiện giảm 0,05ha. Nguyên nhân do các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối nhưng chưa thực hiện như: Tường chắn ngăn triều Phường 7, Tuyến kè kênh Đôi; Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đôi - Tẻ (GD 2)...

Đất chưa sử dụng: diện tích đất chưa sử dụng trên địa bàn không còn.

2.1.2 Đánh giá thực hiện trong năm kế hoạch 2017 theo số lượng dự án

Kế hoạch sử dụng đất 2017 của Quận được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Quận 8. Dự kiến trong năm 2017 thực hiện: 97 công trình với tổng diện tích: 347,66 ha và chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân: 9,58 ha.

Kết quả thực hiện được 04 công trình hoàn thành với tổng diện tích 1,40 ha và hộ gia đình cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất: 0,55 ha

Bảng 2: Danh mục các công trình đã thực hiện năm 2016

STT	Hạng mục	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Địa điểm	Ghi chú
1	Khu nhà ở thương mại (99 Bến Bình Đông)	0,36 (ODT)	0,36 (ODT)	Phường 11	QĐ số 189/QĐ-UBND ngày 17/01/2017
2	Trường tiểu học phường 9 (tại 545 Ba Đình)	0,56 (DGD)	0,56 (SKC)	phường 9	QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 14/4/2017
3	Đường vào Trường Mầm non Phường 5	0,36 (DGT)	0,33 (DGT) 0,03 (ODT)	Phường 5	Đã xây dựng xong đưa vào sử dụng

STT	Hạng mục	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Địa điểm	Ghi chú
4	Bờ kè chống sạt lở đoạn đường Bến Bình Đông (khu vực trước chùa Long Hoa)	0,12 (DTL)	0,07 (DTL) 0,05 (SON)	Phường 15	Đã xây dựng xong đưa vào sử dụng
	Hộ gia đình cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở	0,55 (ODT)	0,48 (BHK) 0,07 (NTS)	Phường 4, 5, 6, 7, 15, 16	

Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 còn 93/97 dự án chưa hoàn thành về thủ tục thủ tục về đất đai chiếm 95,88% số lượng dự án (95,06% diện tích) dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch. Trong đó: 31 công trình chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2015 sang, 27 công trình đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2016 và 35 công trình đăng ký năm 2017. Cụ thể như sau (chi tiết xem bảng 03):

- Đối với danh mục các công trình có thu hồi đất: 48/51 dự án chưa thực hiện (với 20 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2015 sang, 14 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2016 sang). Trong đó:
 - Dự án đã thực hiện xong nhưng chưa hoàn tất thủ tục đất đai: 03 dự án (03 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang)
 - Dự án đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: 06 dự án (05 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang, 01 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chuyển sang)
 - Dự án đã ra thông báo thu hồi và đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: 11 dự án (06 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang, 05 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chuyển sang)
 - Dự án đang triển khai khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý: 11 dự án (09 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang, 01 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chuyển sang)
 - Dự án chưa thực hiện: 17 dự án (02 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang, 06 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chuyển sang)
- Đối với danh mục các công trình chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án: 38/39 dự án chưa thực hiện. Trong đó:
 - Dự án đã khởi công hoặc đang thực hiện nhưng chưa hoàn tất thủ tục đất đai: 25 dự án (06 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2015 chuyển sang, 13 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử

dụng đất năm 2016 chuyển sang)

- Dự án chưa thực hiện: 13 dự án (02 dự án thuộc danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chuyển sang, còn lại 09 công trình đăng ký năm 2017)

Bảng 03: Danh mục các công trình kế hoạch sử dụng đất năm 2017 chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
I	Công trình có thu hồi đất				
I.1	Công trình đã bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa hoàn tất thủ tục giao đất				
I.1.1	Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang				
1	Tường chắn ngăn triều (Phường 7)	2,41 (DTL)	Phường 7	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
2	Cầu qua Đình Bình Đông	0,05 (DGT) 0,06 (DGT)	Phường 6 Phường 7	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
3	Bờ kè chống ngập (Phường 16)	2,80 (DTL)	Phường 16	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
I.1.2	Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang				
I.2	Công trình đang thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng				
I.2.1	Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang				
1	Hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	0,37 (DGT)	Phường 15	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang bồi thường giải phóng mặt bằng
2	Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	0,23 (DGT)	Phường 15	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang bồi thường giải phóng mặt bằng
3	Nâng cấp đường nối Ba Tư - Phạm Thế Hiển	1,49 (DGT)	Phường 7	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Ban BT GPMB Q8 đang thực hiện, còn 01 trường hợp vướng pháp lý
4	Trạm Biến áp 220KV	0,62 (DNL)	Phường 5	Tổng công ty điện lực TP.HCM	Đã xây dựng xong nhưng vẫn còn 01 phần đất chưa được bàn giao mặt bằng. Do quyết định thu hồi chỉ thu hồi phần xây dựng trạm biến áp không tính phần hành lang an toàn

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
					nên Cty TNHH MTV Tàu thủy chưa bàn giao mặt bằng
I.2.2 Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang					
5	Công viên văn hóa - Du lịch - Thể Thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu	9,45 (DKV)	Phường 4	Công ty CP TM-DV-XD Kinh doanh nhà Vạn Thái	Đang bồi thường giải phóng mặt bằng
I.3 Công trình đã thông báo thu hồi đất					
I.3.1 Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang					
1	Đường vào Trung tâm y tế dự phòng	0,55 (DGT)	Phường 6	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
2	Đường Bình Đăng	4,30 (DGT)	Phường 6	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Ban BT GPMB Q8 đang lập phương án bồi thường
3	Đường vào Trường Đại học Kinh tế TP HCM	0,62 (DGT)	Phường 16	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Ban BT GPMB Q8 đang lập phương án bồi thường
4	GPMB XD Cụm 3 trường (Trường Mầm non, Tiểu học, THCS)	2,27 (DGD)	Phường 4	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
5	Trung tâm y tế dự phòng Quận 8	0,29 (DYT)	Phường 6	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
6	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	1,48 (DGT) 0,02 (DGT)	Phường 8 Phường 9	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
7	Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố)	61,61 (DGT)	Phường 7	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	Khu D đã có Quyết thu hồi đất; Công ty phát triển công nghiệp Tân Thuận và Công ty CENTRAL TREADING & DEVELOPMENT CORPORATION chưa xác định được trách nhiệm bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc về bên nào.
I.3.2 Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang					
8	Công Phú Định	3,94 (DTL)	Phường 7,	Trung tâm Điều	Đang thẩm định giá

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
			16	hành chương trình chống ngập nước	Bồi thường
9	GPMB di dời nhà sạt lở khu vực hẻm số 283 đường Bông Sao Phường 5 Quận 8	0,02 (DTL)	Phường 5	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
10	GPMB XD Cụm 3 trường Phường 15	4,32 (DGD)	Phường 15	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
11	Trạm y tế Phường 11	0,02 (DYT)	Phường 11	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
I.3.3	Công trình đăng ký năm 2017				
12	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sông cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đòai Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	44,16 (DTL)	Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	Đang thẩm định giá Bồi thường
I.4	Công trình đang triển khai khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý				
I.4.1	Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang				
1	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi- Phường 1	0,58 (DGD)	Phường 1	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
2	GPMB Xây dựng tuyến đê bao bọc Kênh Đòai (bờ Bắc)	2,42 (DTL)	Phường 8, 9, 10, 12, 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
3	Nâng cấp đường Chánh Hung - rạch Sông Xáng	1,45 (DGT)	Phường 3	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Q8	
4	Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8	0,10 (DYT)	Phường 4	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
5	Bến xe buýt Quận 8	1,60 (DGT)	Phường 5	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Vân Phường 13	0,25 (DGT)	Phường 13	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ	3,50 (DGT)	Phường 4	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMB (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
8	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	1,74 (DGT) 1,07 (DGT) 1,22 (DGT) 1,07 (DGT)	Phường 11 Phường 13 Phường 14 Phường 15	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
9	GPMB XD Cầu Rạch Cát	0,65 (DGT) 1,78 (DGT)	Phường 15 Phường 16	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
I.4.2 Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang					
10	Trường mầm non tại 132/62 đường Cây Sung	0,12 (DGD)	Phường 14	Công ty TNHH MTV ĐT KD ngành giáo dục Thùy Dương	Đang lập phương án Bồi thường
I.4.2 Công trình đăng ký năm 2017					
11	Đường vào cụm 3 trường P4, Q8	0,21 (DGT)	Phường 4	Công ty CP TM DV XD KDN Vạn Thái	Đang làm công tác chuẩn bị đầu tư
10	Trường tiểu học Nguyễn Trực	0,37 (DGD)	Phường 1	Ban QL ĐT XD CT Q8	Đang làm công tác chuẩn bị đầu tư
12	Đường số 8 nối dài (xung quanh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 8)	0,45 (DGT)	Phường 5	Ban QL ĐT XD CT Q8	Đang làm công tác chuẩn bị đầu tư
24	Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất	11,30 (TMD)	Phường 7	Kêu gọi đầu tư	Đang lập dự án đầu tư
I.5 Công trình chưa thực hiện					
I.5.1 Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang					
1	Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn	0,22 (DGD)	Phường 16	Trường Đại học Sài Gòn	Đang huy động vốn để thực hiện
2	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi Phường 12	0,41 (DGD)	Phường 12	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	Không thể thực hiện thu hồi, liên quan đến di dời cơ sở nước mắm Việt Hương Hải
I.5.2 Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang					
3	GPMB Nạo vét rạch Nhảy - rạch Ruột Ngựa	4,26 (DTL)	Phường 16	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
4	Rạch Bò Đè	0,35 (DTL)	Phường 5	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
5	Cầu đường Bình Tiên	2,24 (DGT) 2,79 (DGT)	Phường 6 Phường 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
6	Giải phóng mặt bằng số 505/12 đường Bến Bình Đông (14 trường hợp)	0,02 (DGT)	Phường 13	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
7	Giải phóng mặt bằng số 765 đường Bến Bình Đông	0,03 (SKC)	Phường 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
8	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Cụm trường tại Phường 16	1,85 (DGD)	Phường 16	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
I.5.3 Công trình đăng ký năm 2017					
9	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GD2)	7,15 (DTL) 3,52 (DTL)	Phường 11 Phường 10	Tổng Cty Địa ốc SG TNHH MTV RESCO	Tổng Cty Địa ốc SG TNHH MTV RESCO có tiến hành xin nghiên cứu dự án nhưng sau đó không tiếp tục thực hiện nữa
11	Nâng cấp đường số 9, 21	0,61 (DGT)	Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	
13	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh	5,58 (DTL)	Phường 1	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
14	Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đò - Tẻ (GD 2)	0,12 (DTL)	Phường 1 Phường 4 Phường 5 Phường 8 Phường 9 Phường 11 Phường 12	Ban QLĐT XDCT GTĐT TP	
15	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đồng Rạch Ông Nhỏ	0,42 (DTL)	Phường 2	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
16	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đôi - sông Ông Lớn	1,82 (DTL)	Phường 3	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
17	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du	1,80 (DTL)	Phường 4	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
18	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân	2,60 (DTL)	Phường 5	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
19	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân	2,48 (DTL)	Phường 5	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
20	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tàng	14,20 (DTL)	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
21	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc	7,70 (DTL)	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMB (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
22	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả	0,99 (DTL)	Phường 16	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
23	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Dơi	4,36 (DTL)	Phường 16	Lựa chọn chủ đầu tư	Do đây là dự án không sử dụng vốn Ngân sách, hiện tại chưa có quy hoạch chi tiết nên chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa
II	Công trình chuyển mục đích sử dụng đất				
II.1	Công trình đã khởi công hoặc đang chuyển khai thực hiện				
II.1.1	Công trình đăng ký năm 2015 chuyển sang				
1	Trường mầm non Khu TĐC Bến Lức	0,34 (DGD)	Phường 7	Công ty Cổ phần XD-TM Phú Mỹ Lợi	
2	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Minh Sơn)	0,08 (DGD)	Phường 7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Sơn	
3	Khu nhà ở Diamond Riverside	3,96 (ODT)	Phường 16	Cty CP 577	
4	Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng	5,61 (ODT)	Phường 16	Cty CP 577	
5	Xây dựng hồ bơi Quận 8	0,11 (DTT)	Phường 5	TT. Thể dục Thể thao Q8	
6	Trụ sở Khói vận - Đoàn thể Quận 8	0,95 (TSC)	Phường 5	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
II.1.2	Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang				
7	Trường Mầm non Phường 1	0,11 (DGD)	Phường 1	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	
8	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Ứng Thành)	0,07 (DGD)	Phường 7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ứng Thành	
9	Trường mầm non Khu nhà ở phường 16	0,07 (DGD)	Phường 16	Công ty TNHH XD-TM-KD nhà Nhật Minh	
10	Trụ sở Công an Phường 7	0,13 (TSC)	Phường 7	UBND Phường 7	

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
11	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14	0,20 (TSC)	Phường 14	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	
12	Khu nhà ở cao tầng dọc Rạch Hiệp Ân	5,29 (ODT)	Phường 5	Công ty TNHH BĐS Việt Phú An	
13	Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang (Khu đất Quận đội cũ)	0,24 (ODT)	Phường 5	Tổng Cty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng	
14	Khu nhà ở xã hội Hưng Phát (2225 Phạm Thế Hiển)	3,97 (ODT)	Phường 6	Công ty TNHH 276 Ngọc Long	
15	Khu chung cư 1458 Hoài Thanh	0,85 (ODT)	Phường 14	Cty CP Sài Gòn Lương Thực	
19	Chung cư Khang Gia	0,50 (ODT)	Phường 16	Cty Khang Gia	
17	Trường mầm non Khu dân cư Rạch Lào	0,38 (DGD)	Phường 15	Chọn nhà đầu tư	
18	Trường Tiểu học Khu dân cư Rạch Lào	0,59 (DGD)	Phường 15	Chọn nhà đầu tư	
19	Trung tâm Kỹ thuật cao (Khu C - Nam Thành phố)	9,89 (TMD)	Phường 7	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	
II.1.3 Công trình đăng ký năm 2017					
20	Khu thương mại dịch vụ - căn hộ Bình Đăng	0,46 (TMD)	Phường 6	Cty TNHH MTV XD TM Sài Gòn 5	
21	Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land (1016 Tạ Quang Bửu P6 Q8)	0,69 (ODT)	Phường 6	Cty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng	
22	Khu cao ốc 277 Bến Bình Đông	0,54 (TMD)	Phường 14	Cty CP điện MECA - VNECO	
23	Khu dân cư đô thị Cảng Phú Định	50,05 (ODT)	Phường 16	Công ty Cổ phần Cảng Phú Định	
24	Khu thương mại của doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	0,03 (TMD)	Phường 16	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	
25	Đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy nội địa	0,02 (SON)	Phường 11, 15	Công ty TNHH Thương Nhật	
II.2 Công trình chưa thực hiện					
II.2.2 Công trình đăng ký năm 2016 chuyển sang					
1	Trạm đăng kiểm cơ giới	0,58 (TMD)	Phường 7	Cục đăng kiểm Việt Nam	

STT	Hạng mục	Diện tích, loại đất sau CMD (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Khu cụm công nghiệp sạch (khu 15)	1,27 (SKN)	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư	
II.2.3 Công trình đăng ký năm 2017					
3	Xây dựng mới trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hồ Chí Minh (125/61 Âu Dương Lân P3 Q8)	1,01 (DYT)	Phường 3	Sở Y tế	
4	Trụ sở Công an Phường 4	0,03 (TSC)	Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	
5	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8	0,23 (TSC)	Phường 8	Ban QLĐT XD CT Q8	
6	Trụ sở UBND Phường 11	0,04 (TSC)	Phường 11	Ban QLĐT XD CT Q8	
7	Ban chỉ huy quân sự Phường 6	0,16 (TSC)	Phường 6	Ban QLĐT XD CT Q8	
8	Ban chỉ huy quân sự Phường 16	0,06 (TSC)	Phường 16	Ban QLĐT XD CT Q8	
9	Ban chỉ huy quân sự Phường 2	0,02 (TSC)	Phường 2	Ban QLĐT XD CT Q8	
10	Ban chỉ huy quân sự Phường 3	0,01 (TSC)	Phường 3	Ban QLĐT XD CT Q8	
11	Ban chỉ huy quân sự Phường 4	0,02 (TSC)	Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	
12	Ban chỉ huy quân sự phường 5	0,03 (TSC)	Phường 5	Ban QLĐT XD CT Q8	
13	Đội phòng cháy chữa cháy khu vực (Phòng CS PC&CC Q. 8)	0,06 (CAN)	Phường 16	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 8	
III Hộ gia đình, cá nhân					
	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân	8,63 (ODT)	16 Phường	Hộ gia đình, cá nhân	

Như vậy, kết quả thực hiện đối với tổ chức được thực hiện 04/97 dự án đạt tỷ lệ 4,12%, với tổng diện tích thực hiện 1,40 ha đạt tỷ lệ thực hiện được 0,44%. Tổng diện tích đất hộ gia đình cá nhân đã chuyển mục đích là 0,95 ha, đạt tỷ lệ 26,10%.

Bảng 04: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017

STT	Hạng mục	Kế hoạch năm 2017		Kết quả thực hiện				Tỷ lệ thực hiện (%)			
		Số lượng (công trình)	Diện tích (ha)	Đã thực hiện		Đang thực hiện		Đã thực hiện		Đang thực hiện	
				Số lượng (công trình)	Diện tích (ha)	Số lượng (công trình)	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích
I	Tổ chức sử dụng đất	97	317,69	4	1,40	55	239,96	4,12	0,44	56,70	75,65
1	Đất khu cụm công nghiệp	1	1,27								
2	Đất an ninh	1	0,06								
3	Đất thương mại, dịch vụ	6	22,80			4	10,92			66,67	47,89
4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1	0,03								
5	Đất giao thông	21	85,76	1	0,36	16	84,32	4,76	0,42	76,19	98,74
6	Đất công trình năng lượng	1	0,62			1	0,62			100,00	100,00
7	Đất cơ sở y tế	4	1,51			3	0,41			75,00	27,15
8	Đất thể dục thể thao	1	0,11			1	0,11			100,00	100,00
9	Đất cơ sở giáo dục – đào tạo	16	12,34	1	0,56	11	8,93	6,25	4,54	68,75	72,37
10	Đất thủy lợi	21	110,31	1	0,12	6	52,75	4,76	0,11	28,57	47,87
11	Đất trụ sở cơ quan	12	1,88			3	1,28			25,00	68,09
12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	1	9,45			1	9,45			100,00	100,00
13	Đất ở đô thị	10	71,53	1	0,36	9	71,17	10,00	0,50	90,00	99,50
14	Đất sông suối	1	0,02								
II	Hộ gia đình, cá nhân		9,58		0,95						
	TỔNG CỘNG		327,27		2,35			4,12	0,72	56,70	75,65

Qua bảng 04 cho thấy số lượng dự án đất phát triển hạ tầng (Đất giao thông, Đất công trình năng lượng, Đất cơ sở y tế, Đất thể dục thể thao, Đất cơ sở giáo dục – đào tạo, Đất thủy lợi) dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch là nhiều nhất: 64/97 dự án với tổng diện tích 210,65 ha, kết quả thực hiện được 03 dự án với diện tích 1,04 ha. Nguyên nhân, do vướng công tác áp giá bồi thường, giải tỏa thu hồi đất cũng như quy trình, thủ tục đầu tư, lựa chọn đơn vị thi công thường kéo dài (Lập kế hoạch đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc dự án được bố trí vốn theo kế hoạch đầu tư công)

Đất khu cụm công nghiệp; Đất an ninh; Đất thương mại, dịch vụ; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Đất trụ sở cơ quan; Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: không thực hiện được kế hoạch đặt ra

Đất ở: thực hiện được 01/10 dự án theo kế hoạch đặt ra đạt 10,00% chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Đối với hộ gia đình, cá nhân: tỷ lệ đăng ký và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đạt tỷ lệ tương đối cao so với tổ chức nhưng chỉ đạt 9,92% do kế hoạch mới thực hiện 9 tháng đầu năm.

2.3. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017

Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được xây dựng trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất thực tế của địa phương và cấp trên. Tuy nhiên, khi triển khai trên thực tế cho thấy đối với các dự án sử dụng Ngân sách Nhà nước gần như triển khai rất chậm do vướng công tác áp giá bồi thường, giải tỏa thu hồi đất cũng như quy trình, thủ tục đầu tư, lựa chọn đơn vị thi công thường kéo dài. Các công trình thi công thường có tiến độ triển khai rất chậm nhưng vẫn phải đưa vào kế hoạch để có cơ sở thông báo thu hồi đất. Tính cả các dự án đã thực hiện nhưng chưa hoàn tất thủ tục giao đất, thuê đất và các dự án đang triển khai thì tỉ lệ đạt được cũng chưa cao (60,82%). Do đó cần có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cũng như cân nhắc tính khả thi của dự án trước khi đăng ký kế hoạch.

2.4. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017

Năm 2017 là lần thứ 3 công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm được triển khai thực hiện theo quy định của Luật đất đai 2013. Hiện trạng sử dụng đất năm 2016 không được tiến hành làm kịp thời trước khi lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 nên công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 còn bị động vào số liệu đầu vào để lập kế hoạch, nên việc đánh giá kết quả thực hiện phải thực hiện chuyển đổi số liệu kế hoạch.

- Đối với công tác triển khai giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2015, 2016, 2017:

Kế hoạch năm 2015 có 27 công trình có thu hồi đất chuyển tiếp sang. Nhưng đến nay chỉ mới có 04 công trình tất toán việc bồi thường nhưng chỉ có 01 dự án hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai được Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định giao đất; 12 công trình đang triển khai thực hiện việc bồi thường hoặc đã có thông báo thu hồi đất, 09 công trình đang triển khai công tác khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý; 02 công trình chưa thực hiện (chi tiết xem bảng 03).

Kế hoạch năm 2016 có 14 công trình có thu hồi đất chuyển tiếp sang. Nhưng đến nay mới chỉ có 02 công trình cơ bản hoàn thành công tác bồi thường nhưng chưa xong thủ tục pháp lý để được giao, thuê đất; 06 công trình đang triển khai thực hiện việc bồi thường hoặc đã thông báo thu hồi; 01 công trình đang triển khai công tác khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý và 06 công trình chưa triển khai thực hiện (chi tiết xem bảng 03).

Năm 2017 đăng ký thêm 16 công trình có thu hồi đất. Hiện có 01 dự án đã có thông báo thu hồi đất, 01 công trình đang triển khai công tác khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý và 14 công trình còn lại chưa triển khai (chi tiết xem bảng 03).

Nguyên nhân:

- Quy định của Luật Đất đai: căn cứ thu hồi đất là kế hoạch sử dụng đất hàng năm do cấp huyện lập. Và “Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.”. Sau đó, lập phương án thu hồi, bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng... nên rất khó hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án trong vòng 01 năm;
- Việc xây dựng phương án bồi thường thường kéo dài do các dự án triển khai thường ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất nhiều hộ dân. Nhưng cơ sở dữ liệu về pháp lý sử dụng đất chưa hoàn thiện, công tác điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, đo vẽ, xác định nguồn gốc đất, định giá đất tốn khá nhiều thời gian;
- Do quy trình và thủ tục thẩm định giá do nhiều sở ngành thực hiện, đôi khi hướng dẫn không đồng nhất dẫn đến gây khó khăn cho việc xây dựng khung giá bồi thường của chủ đầu tư và chậm phê duyệt giá, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án;
- Theo Luật định: “Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất”. Tuy nhiên, trong thực tế các dự án triển khai đều vướng: khi có quyết định thu hồi một số người sử dụng đất không chấp hành quyết định, khiếu nại về giá bồi thường, về phương án tái định cư...

Ngoài ra còn có các nguyên nhân sau:

- Chủ đầu tư không xúc tiến triển khai: Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn (Dự án đăng ký năm 2015)

- Các dự án do vướng thủ tục dẫn đến chậm triển khai:
 Dự án đăng ký năm 2015: GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi-Phường 1; GPMB Xây dựng tuyến đê bao dọc Kênh Đồi (bờ Bắc); Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng; Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8; Bến xe buýt Quận 8; Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Văn Phường 13; Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ; Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông; GPMB XD Cầu Rạch Cát.
 Dự án đăng ký năm 2016: GPMB Nạo vét rạch Nhảy - rạch Ruột Ngựa Rạch Bò Đè; Cầu đường Bình Tiên; Giải phóng mặt bằng số 505/12 đường Bến Bình Đông (14 trường hợp); Giải phóng mặt bằng số 765 đường Bến Bình Đông; Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Cụm trường tại Phường 16
- Không thu hồi được mặt bằng: dự án giải phóng mặt bằng xây dựng Trường Mầm non Hòa Mi Phường 12 (Không thể thực hiện thu hồi, liên quan đến di dời cơ sở nước mắm Việt Hương Hải); dự án Trạm Biến áp 220Kv đã xây dựng xong nhưng vẫn còn 01 phần đất chưa giải phóng được mặt bằng.

Dự kiến trong năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 8 sẽ chỉ đạo Ban bồi thường giải phóng mặt, ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng đẩy nhanh công tác quyết toán, hoàn tất thủ tục các dự án đã xong công tác bồi thường, xây dựng hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận chủ trương chỉnh trang phát triển đô thị và di dời sớm để bàn giao mặt bằng.

- Đối với các dự án công không phải thu hồi đất để thực hiện dự án

Việc đầu tư các dự án công do Luật Đầu tư công quy định trình tự thủ tục thực hiện, để đảm bảo đúng quy trình, thủ tục từ lập chủ trương đầu tư đến, thủ tục đầu tư, lựa chọn đơn vị thi công thường kéo dài (Lập kế hoạch đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu) như đối với các công trình: Trường mầm non Khu dân cư Rạch Lào, Trường Tiểu học Khu dân cư Rạch...

Một số dự án được cấp vốn để lập dự án đầu tư nhưng sau có không đủ nguồn vốn để thi công công trình: Hồ bơi Quận 8, Trạm y tế phường 11, Trụ sở công an phường 14,..

- Đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách

Việc thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách phụ thuộc rất lớn vào năng lực, vốn của chủ đầu tư. Tuy nhiên, hầu hết các dự án đăng ký vào kế hoạch sử dụng đất các chủ đầu tư hầu hết đã hoàn tất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cá hộ gia đình, cá nhân, hoặc là xin chuyển mục đích sử dụng đất từ quỹ đất đang sử dụng. Nhưng đến nay chưa hoàn tất được thủ tục để được giao đất, cho thuê đất do: một phần diện tích trong ranh dự án chủ đầu tư

không thỏa thuận chuyển nhượng đối với chủ đang sử dụng đất như: Khu nhà ở Diamond Riverside; Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng; Khu nhà ở cao tầng dọc Rạch Hiệp Ân...

Trình tự thủ tục hành chính giao đất, cho thuê đất liên quan đến nhiều cơ quan (sở Quy hoạch – Kiến trúc, sở Xây dựng, sở Giao thông công chánh, sở Tài chính, sở tài nguyên và Môi trường...) nhưng cơ chế phối hợp còn chưa thống nhất gây khó khăn không nhỏ đến việc hoàn tất thủ tục của chủ đầu tư. Ngoài ra, cũng còn một số chủ đầu tư hạn chế về nguồn lực vốn chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (đóng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ...) cũng không thể hoàn tất thủ tục để được giao đất, cho thuê đất.

*** Nguyên nhân tiến độ thực hiện chậm và giải pháp thực hiện đối với các công trình đã đăng ký kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015:**

- **Công trình đã bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa hoàn tất thủ tục giao đất** (Tường chắn ngăn triều (Phường 7); Cầu qua Đình Bình Đông; Bờ kè chống ngập (Phường 16)): Nguyên nhân, do quy trình, thủ tục thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đòi hỏi khá nhiều thời gian. Bên cạnh đó, trong quá trình bồi thường phát sinh nhiều khiếu kiện phải giải quyết. Đến nay công tác bồi thường đã thực hiện xong. Giải pháp: Trong thời gian tới Ban Bồi thường sẽ hoàn tất hồ sơ để Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định giao đất.

- **Công trình đã thông báo thu hồi đất:** Đường vào Trung tâm y tế dự phòng; Đường Bình Đăng; Đường vào Trường Đại học Kinh tế TP HCM; GPMB XD Cụm 3 trường (Trường Mầm non, Tiểu học, THCS); Trung tâm y tế dự phòng Quận 8; Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình. Đối với các dự án này hiện nay chưa tiến hành bồi thường vì còn chờ thẩm định giá bồi thường. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới: kiến nghị Hội đồng thẩm định giá hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá cho các dự án. Đồng thời Quận cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân nhận bồi thường và bàn giao mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

Đối với dự án: Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố). Năm 1996, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 865/TTg thu hồi và cho Công ty phát triển công nghiệp Tân Thuận thuê 50 năm để liên doanh với Công ty CENTRAL TREADING & DEVELOPMENT CORPORATION (Đài Loan). Tuy nhiên, cho đến nay Khu D chưa được bồi thường giải phóng mặt bằng và Bên Việt Nam trong liên doanh với Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng đang kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố về trách nhiệm bồi thường giải phóng mặt bằng các Khu B, C, D, E, điều chỉnh Hợp đồng liên doanh và Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng tổ chuyên trách giải quyết các kiến nghị của Công ty Phú Mỹ Hưng. Do đó, dự án chưa

triển khai theo đúng tiến độ. Giải pháp: kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có những chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Công trình đang thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng:

Các dự án: Hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2); Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2). Nguyên nhân, chậm do quy trình thủ tục phải đảm bảo theo quy định, ngoài ra quá trình thẩm định giá bồi thường cũng kéo dài khá lâu nên công tác triển khai chậm tiến độ đặt ra. Giải pháp: đẩy nhanh tiến độ bồi thường, vận động người dân nhận bồi thường và sớm bàn giao mặt bằng.

Dự án; Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển: hiện còn 01 trường hợp vướng pháp lý. Giải pháp: đẩy nhanh việc giải quyết khiếu nại về nguồn gốc đất và đơn giá bồi thường, hoàn tất việc bồi thường trong năm

Dự án: Trạm Biến áp 220KV 0,62 (DNL) Phường 5. Hiện: Tổng công ty điện lực TP.HCM đã đầu tư xây dựng xong nhưng vẫn còn 01 phần đất chưa được bàn giao mặt bằng. Do quyết định thu hồi chỉ thu hồi phần xây dựng trạm biến áp không tính phần hành lang an toàn nên Công ty TNHH MTV Tàu thủy chưa bàn giao mặt bằng. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sớm có ban hành quyết định thu hồi và văn bản chỉ đạo Công ty TNHH MTV Tàu thủy trong việc bàn giao mặt bằng phần hành lang an toàn lưới điện.

- Công trình đang triển khai khảo sát, đo đạc, thu thập pháp lý: Giải phóng mặt bằng Xây dựng Trường Mầm non Hòa Mi- Phường 1; Giải phóng mặt bằng Xây dựng tuyến đê bao dọc Kênh Đồi (bờ Bắc); Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng; Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8; Bến xe buýt Quận 8; Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Văn Phường 13; Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ; Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông; Giải phóng mặt bằng Xây dựng Cầu Rạch Cát. Nguyên nhân chậm tiến độ: do quy trình thực hiện. ngoài ra, do số lượng nhân lực của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có hạn nhưng số lượng dự án triển khai trên địa bàn trong thời gian qua tương đối lớn, nên cũng có ảnh hưởng đến tiến độ. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận sẽ đẩy nhanh tiến độ đo đạc, độ thu thập pháp lý và xây dựng phương án bồi thường trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt cũng như đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân nhận bồi thường và bàn giao mặt bằng sớm. Kiến nghị Hội đồng thẩm định giá hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá cho các dự án.

- Công trình có thu hồi đất nhưng chưa triển khai:

Dự án: Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn. Nguyên nhân chậm tiến độ do đây là dự án không sử dụng Ngân sách, nhưng Trường không có nguồn vốn tự có để thực hiện. Hiện trường đang huy động vốn để thực hiện và đã được

đôi tác chấp thuận. Giải pháp triển khai trong thời gian tới: đề nghị trường Đại học Sài Gòn xây dựng phương án triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện sớm trong năm 2018, nếu chậm trễ Trường hoàn chịu trách nhiệm trong việc công bố hủy dự án trong năm tiếp theo;

Dự án: Giải phóng mặt bằng Xây dựng Trường Mầm non Hòa Mi - Phường 12. Hiện Quận không thể thực hiện thu hồi do liên quan đến di dời cơ sở nước mắm Việt Hương Hải. Kiến nghị tạm thời không đưa vào chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

- Công trình chuyển mục đích sử dụng đất:

Các dự án: Trường mầm non Khu TĐC Bến Lức; Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Minh Sơn): chủ đầu tư đang đầu tư và làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Giải pháp: đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định giao thuê đất. Khiến nghị các Sở, Ban ngành hướng dẫn, tạo điều kiện khi chủ đầu tư liên hệ làm hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất;

Các dự án: Khu nhà ở Diamond Riverside; Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng (Công ty Cổ phần 577). Nguyên nhân chậm thực hiện do: một phần diện tích trong ranh dự án chủ đầu tư không thỏa thuận chuyển nhượng đối với chủ đang sử dụng đất. Giải pháp triển khai tiếp trong năm tới; ký hợp đồng với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện giải phóng phần mặt bằng còn lại của dự án và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cũng như xin giao thuê đất;

Các dự án: Xây dựng hồ bơi Quận 8 (Thẻ dực Thẻ thao quận 8); Trụ sở Khối vận - Đoàn thể Quận 8 (Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình quận 8) Chậm hoàn thành do trong quá trình xây dựng công trình bị chậm vốn phải ngưng thực hiện, hiện nay đã được bố trí vốn nên đã tiếp tục triển khai thực hiện. Giải pháp triển khai tiếp trong năm tới là đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn tất hồ sơ để được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất.

III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2018

1. Chỉ tiêu sử dụng đất

Phương án Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 – 2020) thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, phân khai chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp quận, huyện là phân khai đến năm 2020, không tiến hành phân khai kế hoạch từng năm cho các quận, huyện. Do đó, cơ sở xác định chỉ tiêu sử dụng đất Quận 8 trong năm kế hoạch 2018 dựa kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và nhu cầu sử dụng của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn Quận trong năm 2018, có cân đối chỉ tiêu dự thảo phân khai của kế hoạch sử dụng đất Thành phố 5 năm (2016 - 2020) cho Quận.

Bảng 05: Chỉ tiêu phân khai kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh cho Quận 8

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu KH đến năm 2020
I	LOẠI ĐẤT		
1	Đất nông nghiệp	NNP	
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	
1.8	Đất làm muối	LMU	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.911
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất quốc phòng	CQP	3
2.2	Đất an ninh	CAN	5
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	87
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	64
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	268
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>133</i>

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Chỉ tiêu KH đến năm 2020
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	14
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	115
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	6
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	545
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	10
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN	
5	Đất khu kinh tế*	KKT	
6	Đất đô thị*	KDT	1.911
II	KHU CHỨC NĂNG*		
1	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN	
2	Khu lâm nghiệp	KLN	
3	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT	
4	Khu phát triển công nghiệp	KPC	
5	Khu đô thị	DTC	987
6	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	200
7	Khu dân cư nông thôn	DNT	

2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

Thực hiện Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về Chính trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 – 2020. Năm 2017, Ủy ban nhân dân Quận 8 cũng đã xây dựng nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2017:

- Đối với Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế, trên địa bàn Quận 8 đề ra nhiệm vụ “triển kinh tế ổn định, tăng trưởng bền vững“. Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng “Dịch vụ - Thương mại – Công nghiệp sạch”.

Phân đầu tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 7%; giá trị sản xuất dịch vụ: 25%; doanh thu thương mại - dịch vụ tăng 40%; kim ngạch xuất khẩu tăng 10% so với năm 2016. Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sử dụng đất trong năm sẽ quyết tâm thực hiện các dự án: Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố), Khu cụm công nghiệp sạch (khu 15), Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất,...

- Đối với Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông. Mục tiêu của Quận: tiếp tục cải thiện, nâng cấp hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường huyết mạch, đồng thời xây dựng các tuyến đường xương cá nối vào các tuyến đường chính để tăng khả năng kết nối. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư ưu tiên: Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng; Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ; Bến xe buýt Quận 8; Cầu qua Đình Bình Đông; Cầu Bình Tiên; Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển; Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình; Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông...

- Đối với Chương trình giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Mục tiêu của Quận: Chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Nâng cao hiệu quả xử lý tình huống, sự cố; tăng cường thông tin, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai đến cộng đồng dân cư. Tập trung thực hiện các giải pháp xóa giảm ngập cấp bách, nạo vét có trọng tâm, trọng điểm để phát huy hiệu quả giảm ngập. Quyết tâm thực hiện các công trình thủy lợi: Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc, bờ Nam); Tường chắn ngăn triều (Phường 7); Bờ kè chống ngập (Phường 16),...

- Đối với Chương trình giảm ô nhiễm môi trường: Đôn đốc xử lý các vị trí lấn chiếm kênh rạch và các vị trí thi công ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước; phối hợp xử lý các kênh rạch ô nhiễm môi trường. Phối hợp Ban Quản lý đô thị xây dựng công trình giao thông đô thị Thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án: Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đôi - Tẻ (Giai đoạn 2)

- Đối với Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị. Quận 8 là địa bàn thí điểm của chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị Thành phố. Năm 2017, Quận quyết tâm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trên địa bàn Quận 8, triển khai các đề án phát triển, kêu gọi đầu tư hệ thống cầu, đường giao thông, cấp thoát nước, thực hiện các công trình nâng cấp, từng bước nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của Quận. Di dời nhà trên và ven kênh rạch, tập trung dọc tuyến Kênh Đôi. Đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án: Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đôi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7); Dự án chỉnh trang

đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ bắc kênh Đồi - sông Ông Lớn

Đối với các dự án: Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đông Rạch Ông Nhỏ; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tàng; Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc; Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (giai đoạn 2); Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả,... xin chủ trương và lập quy hoạch chi tiết để kêu gọi đầu tư trong thời gian tới.

2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất

(Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện nhưng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương tiếp tục đưa vào kế hoạch thực hiện)

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các dự án năm 2017 ở mục II cho thấy 92 dự án sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện (27 dự án thuộc kế hoạch năm 2015 chuyển sang, 30 dự án thuộc kế hoạch năm 2016 chuyển sang; 35 dự án đăng ký năm 2017) bao gồm:

- Đất khu cụm công nghiệp	: 01 dự án
- Đất an ninh	: 01 dự án
- Đất thương mại, dịch vụ	: 06 dự án
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	: 01 dự án
- Đất giao thông	: 19 dự án
- Đất công trình năng lượng	: 01 dự án
- Đất cơ sở y tế	: 04 dự án
- Đất thể dục thể thao	: 01 dự án
- Đất cơ sở giáo dục – đào tạo	: 15 dự án
- Đất thủy lợi	: 20 dự án
- Đất trụ sở cơ quan	: 12 dự án
- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	: 01 dự án
- Đất ở đô thị	: 09 dự án
- Đất sông suối	: 01 dự án

Trong 92 dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2017 chưa thực hiện, dự kiến có 90 dự án chuyển tiếp sang năm 2018. Còn 02 dự án không đưa vào

kế hoạch sử dụng đất 2018 do: không thể thu hồi mặt bằng được (01 dự án), thay đổi công năng sử dụng đất (01 dự án);

Bảng 06: Danh mục các công trình kế hoạch sử dụng đất năm 2017 không chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2018

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư	Nguyên nhân
Công trình đăng ký năm 2015					
1	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi Phường 12	0,41	Phường 12	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8	Không thể thực hiện thu hồi, liên quan đến di dời cơ sở nước mắm Việt Hương Hải
2	Khu cụm công nghiệp sạch (khu 15)	1,27	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư	Bố trí công năng mới: Trung tâm thử nghiệm phía Nam

Bảng 07: Danh mục các công trình kế hoạch sử dụng đất năm 2017 chuyển tiếp sang kế hoạch sử dụng đất năm 2018

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang				
(1)	Trạm Biến áp 220Kv	Tổng công ty điện lực TP.HCM	0,62 SKC	0,62 DNL	Phường 5
(2)	GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đồi (bờ Bắc)	Ban BT GPMB Q8	0,01ODT	0,01 DTL	Phường 8
			0,03 DGT 0,88 ODT 0,13 SKC 0,63 SON	1,69 DTL	Phường 9
			0,15 SKC 0,05 SON	0,20 DNL	Phường 10
			0,02 DGT 0,04 DTL 0,01 DSH 0,59 ODT 0,93 SON	1,59 DTL	Phường 12
			0,03 DSN 0,04 DGT 0,05 DTL 0,46 ODT 0,05 SKC 0,15 SON 0,03 TMD	0,82 DTL	Phường 14

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(3)	Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 ODT 0,01 SON 1,44 DGT	1,6 DGT	Phường 3
			0,34 ODT 1,15 DGT 0,10 TON	1,59 DGT	Phường 4
(4)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng Cụm trường tại Phường 4 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,01 DGT 2,26 ODT	2,27 DGD	Phường 4
(5)	Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ	Ban QLĐT XD CT Q8	0,16 DGD 0,26 DKV 0,62 ODT 2,38 DGT 0,08 SON	3,49 DGT	Phường 4
(6)	Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,10 ODT	0,10 DYT	Phường 4
(7)	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Bến xe buýt Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,03 DSH 0,87 DGT 0,75 ODT	1,60 DGT	Phường 5
(8)	Trung tâm y tế dự phòng Quận 8	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	0,28 ODT 0,01 DGT	0,29 DYT	Phường 6
(9)	Đường vào Trung tâm y tế dự phòng	Ban QLĐT XD CT Q8	0,41 BHK 0,01 NTD 0,07 ODT 0,06 DGT 0,001 TSK	0,55 DGT	Phường 6
(10)	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến UBND Phường 6 mới)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,25 BHK 0,48 ODT 0,35 SKC 3,15 DGT 0,04 SON 0,01 TMD 0,02 TSC	4,30 DGT	Phường 6
(11)	Dự án Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển Phường 7 Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 BHK 0,03 DGD 0,002 DSH 0,01 DVH 0,02 NTS 1,16 DGT 0,26 ODT 0,005 SKC	1,49 DGT	Phường 7

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(12)	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 DGD 0,96 DGT 0,44 DKV 0,06 ODT 0,02 TMD	1,48 DGT	Phường 8
			0,01 DGT 0,01 DKV	0,02	Phường 9
(13)	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Vân Phường 13	Ban QLĐT XD CT Q8	0,07 ODT 0,003 DSH 0,15 DGT 0,01 SKC 0,02 DGD	0,25 DGT	Phường 13
(14)	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 DGD 0,48 DKV 1,03 DGT 0,07 ODT 0,05 SKC 0,09 SON 0,001 TMD 0,003 TON 0,001 TSC	1,74 DGT	Phường 11
			0,07 DGD 0,003 DYT 0,88 DGT 0,07 ODT 0,01 SKC 0,03 SON 0,01 TMD 0,001 TON 0,002 TSC	1,07 DGT	Phường 13
			0,001 DCH 0,001 ODT 0,17 SKC 0,70 DGT 0,35 SON	1,22 DGT	Phường 14
			0,002 DGD 0,42 DGT 0,17 ODT 0,03 SKC 0,46 SON 0,001 TON	1,07 DGT	Phường 15

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(15)	GPMB XD Cầu Rạch Cát	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 DGD 0,23 DGT 0,21 ODT 0,19 SON	0,65 DGT	Phường 15
			0,08 NTS 0,81 ODT 0,25 SKC 0,63 DGT 0,01 TIN	1,78 DGT	Phường 15
(16)	Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,09 ODT 0,14 DGT 0,001 DYT	0,23 DGT	Phường 15
(17)	Dự án xây dựng đường vào Trường Đại học Kinh tế TP HCM tại Phường 16 Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,36 ODT 0,01 DGT 0,29 BHK	0,66 DGT	Phường 16
(18)	Trường mầm non tại 132/62 đường Cây Sung	Công ty TNHH MTV ĐT KD ngành giáo dục Thùy Dương	0,16 ODT	0,16 DGD	Phường 14
(19)	Khu nhà ở Diamond Riverside	Cty CP 577	0,04 DGT 3,81 ODT 0,10 BHK	3,96 ODT	Phường 16
(20)	Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng	Cty CP 577	0,77 BHK 0,06 DGT 0,51 NTS	5,61 ODT	Phường 16
(21)	Hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,18 DGT	0,18 DGT	Phường 15
(22)	Cầu qua Đình Bình Đông	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 DKV 0,03 DGT 0,01 NTS 0,005 SON	0,05 DGT	Phường 6
			0,05 DGT 0,01 SON	0,06 DGT	Phường 7

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(23)	Tường chắn ngăn triều trên địa bàn Phường 7	Ban QLĐT XDCT Q8	0,06 BHK 0,03 DCH 0,79 DTL 0,05 DGT 0,05 NTS 2,12 ODT 0,07 SKC 0,42 SON 0,07 TON	3,65 DTL	Phường 7
(24)	Dự án ĐTXD Khu Công viên văn hóa - Du lịch - Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường 4 Quận 8	Công ty CP TM-DV-XD Kinh doanh nhà Vạn Thái	0,29 DGT 0,16 NTD 6,51 ODT 0,03 SON 0,05 TMD 4,69 DKV	11,73 DKV TMD	Phường 4
(25)	Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	0,001 DGT 0,20 ODT 0,02 SKC	0,22 Phường DGD 16	
II Dự án chuyển tiếp từ năm 2016 sang					
(1)	Cống Phú Định	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	0,05 SON 0,21 DTL 0,06 SKC 0,13 ODT 0,01 NTS 0,05 ODT 0,08 DGT 0,32 SON	0,47 DTL	Phường 7
				1,17 DGT	
			0,01 ODT 0,05 DGT 0,05 SON	2,30 DGT	Phường 16
(2)	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi-Phường 1	Ban BT GPMB Q8	0,36 ODT 0,05 DTL	0,41 DGD	Phường 1
(3)	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời nhà sạt lở khu vực hẻm số 283 đường Bông Sao Phường 5 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,02 ODT	0,02 DTL	Phường 5
(4)	Rạch Bò Đê	Ban BT GPMB Q8	0,33 ODT 0,02 SON	0,35 DTL	Phường 5

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(5)	Dự án xây dựng Cầu đường Bình Tiên trên địa bàn Phường 6, 14 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,90 BHK 0,06 NTD 0,07 NTS 0,86 ODT 0,07 SKC 0,27 DGT 0,01 SON	2,24 DGT	Phường 6
			0,02 BHK 1,55 ODT 0,25 SKC 0,95 DGT 0,02 TIN	2,79 DGT	Phường 14
(6)	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời các hộ dân cư ngụ tại chung cư số 765 đường Bến Bình Đông	Ban BT GPMB Q8	0,03 ODT	0,03 SKC	Phường 14
(7)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng trường và tái định cư Cụm 2 trường tại Phường 15 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,38 DGT 0,36 DGD 3,50 ODT 0,07 SKC	4,32 DGD	Phường 15
(8)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Cụm trường tại Phường 16 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	1,50 ODT 0,06 NTS 0,29 BHK	1,85 DGD	Phường 16
(9)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nạo vét rạch Nhảy - rạch Ruột ngựa tại Phường 16 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,06 ODT 4,20 SON	4,26 SON	Phường 16
(10)	Trường mầm non 1458 Hoài Thanh	Ban QLDT XDCT Q8 Ban BTGPMB Q8	0,26 SKC	0,26 DGD	Phường 14
(11)	Trường mầm non Phường 1 (khu nhà cháy)	Kêu gọi đầu tư	0,06 MNC 0,03 ODT 0,03 DGT	0,11 DGD	Phường 1
(12)	Xây dựng hồ bơi Quận 8	TT. Thể dục Thể thao Q8	0,11 ODT	0,11 DTT	Phường 5

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(13)	Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang (Khu đất Quận đội cũ)	Tổng Cty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng	0,11 CQP	0,11 ODT	Phường 5
(14)	Dự án Khu nhà ở cao tầng dọc Rạch Hiệp Ân - Việt phú An Phường 5 Quận 8	Công ty TNHH BĐS Việt Phú An	0,69 TSN 3,83 ODT 0,77 HNK	5,29 ODT	Phường 5
(15)	Trụ sở Khôi vãn - Đoàn thể Quận 8	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	0,95 ODT	0,95 TSC	Phường 5
(16)	Trường mầm non Khu TĐC Bến Lức	Lựa chọn chủ đầu tư	0,01 DGT 0,33 ODT	0,34 DGD	Phường 7
(17)	Trường mầm non tại dự án Khu dân cư Phú Lợi (Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,34 ODT	0,34 DGD	Phường 7
(18)	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Minh Sơn)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,08 ODT	0,08 DGD	Phường 7
(19)	Khu nhà ở xã hội Hưng Phát (2225 Phạm Thế Hiển)	Công ty TNHH 276 Ngọc Long	3,97 ODT	3,97 ODT	Phường 6
(20)	Trung tâm Kỹ thuật cao (Khu C - Nam Thành phố)	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	0,24 BHK 0,01 CLN 0,02 DGT 7,19 NTS 1,30 ODT 1,13 SON	9,89 TMD	Phường 7
(21)	Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố)	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	34,78 BHK 1,38 DTL 0,15 NTD 3,81 DGT 7,32 NTS 13,09 ODT 0,11 SKC 0,97 SON	61,61 DGT	Phường 7
(22)	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Ứng Thành)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,07 ODT	0,07 DGD	Phường 7

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(23)	Trạm đăng kiểm cơ giới	Cục đăng kiểm Việt Nam	0,58 SKC	0,58	Phường 7
(24)	Trạm y tế Phường 11	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	0,02 ODT	0,02 DYT	Phường 11
(25)	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14	Ban QLĐT XD CT Q8	0,20 SKC	0,20 TSC	Phường 14
(26)	Khu chung cư 1458 Hoài Thanh	Cty CP Sài Gòn Lương Thực	0,85 SKC	0,85 ODT	Phường 14
(27)	Trường mầm non Phường 15 (Khu dân cư Rạch Lào)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,38 ODT	0,38 DGD	Phường 15
(28)	Trường Tiểu học Phường 15 (Khu dân cư Rạch Lào)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,59 ODT	0,59 DGD	Phường 15
(29)	Trường mầm non Khu nhà ở phường 16	Công ty TNHH XD-TM-KD nhà Nhật Minh	0,07 ODT	0,07 DGD	Phường 16
(30)	Bờ kè chống ngập Phường 16	Ban Quản lý ĐTXDCT Q. 8	0,08 TMD 2,60 DTL 0,09 TIN 0,02 ODT	2,80 DTL	Phường 16
III	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017 sang				
(1)	Xây dựng trụ sở Đội phòng cháy chữa cháy khu vực thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 8	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 8	0,06 TSC	0,06 CAN	Phường 16

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(2)	Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đô - Tẻ (GD 2)	Ban QLĐT XDCT GTĐT TP	0,01 BHK 0,01 DGT	0,02 DTL	Phường 1
			0,01 ODT 0,01 DGT 0,002 SON	0,02 DTL	Phường 4
			0,01 ODT	0,01 DTL	Phường 5
			0,003 DGT 0,01 SON 0,01 ODT	0,03 DTL	Phường 8
			0,005 SON 0,002 ODT	0,01 DTL	Phường 9
			0,01 ODT 0,03 DGT 0,003 SON	0,04 DTL	Phường 11
			0,003 ODT 0,003 SON	0,01 DTL	Phường 12
(3)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đô Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	Ban BT GPMB Q8	1,07 ODT 0,15 DGT	1,22 DKV	Phường 1
			1,19 ODT 0,55 DNL 0,47 DYT 0,22 DGT	2,41 DKV	Phường 2
			1,57 ODT 0,02 TON 0,07 DRA 0,28 DGT	1,94 DKV	Phường 3
			5,33 ODT 0,18 DSH 0,01 DNL 0,10 SKC 0,09 DGD 0,13 TMD 0,03 TON 0,01 BHK 0,86 DGT	6,74 DKV	Phường 4
			5,19 ODT 0,68 DGT 1,45 SKC 0,11 CAN 0,02 DGD 0,37 DKV	7,83 DKV	Phường 5

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
			0,03 DGD 0,16 DGT 0,01 DKV 0,07 NTS 1,32 ODT 0,02 SKC 0,55 SON 0,10 TMD 0,07 TSC 0,04 DTS 4,89 ODT 0,54 DGT 0,19 DGD 0,15 SKC 0,22 DTS 0,03 DSH 0,01 DNL 0,08 DCH 0,29 TSC 0,56 TMD 0,08 TON	2,38 DTL 7,03 DKV	Phường 6
			0,03 DCH 0,05 DGT 0,76 DTL 0,05 NTS 2,13 ODT 0,13 SKC 0,42 SON 0,07 TON 9,69 ODT 0,03 DSH 0,27 TON 0,11 BHK 0,12 DCH 0,59 SKC 0,15 DGT 0,01 DTL 0,01 NTS	3,64 DTL 10,98 DKV	Phường 7
(4)	Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất	Kêu gọi đầu tư	2,20 LUA 1,30 ODT 2,03 NTS 0,13 SKC 1,20 CLN 4,44 NKH	11,30 TMD	Phường 7

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(5)	Trường tiểu học Nguyễn Trực	Ban QLĐT XD CT Q8	0,30 DGD 0,07 ODT	0,37 DGD	Phường 1
(6)	Nâng cấp đường số 9, 21	Ban QLĐT XD CT Q8	0,35 ODT 0,26 DGT	0,61 DGT	Phường 4
(7)	Đường số 8 nối dài (xung quanh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 8)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,09 ODT 0,08 DGT 0,08 CAN 0,15 TSC 0,02 CQP 0,02 DGD	0,45 DGT	Phường 5
(8)	Đường vào cụm 3 trường P4, Q8	Công ty CP TM DV XD KDN Vạn Thái	0,02 ODT 0,19 NHK	0,21 DGT	Phường 4
(9)	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,20 DVH 0,03 DYT	0,23 TSC	Phường 8
(10)	Trụ sở UBND Phường 11	Ban QLĐT XD CT Q8	0,04 SKC	0,04 TSC	Phường 11
(11)	Khu thương mại dịch vụ - căn hộ Bình Đăng	Cty TNHH MTV XD TM Sài Gòn 5	0,46 TMD	0,46 ODT	Phường 6
(12)	Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land (1016 Tạ Quang Bửu P6 Q8)	Cty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng	0,20 BHK 0,49 SKC	0,64 ODT	Phường 6
(13)	Đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy nội địa	Công ty TNHH Thường Nhật	0,01 DGT	0,01 DGT	phường 11
			0,01 SON	0,01 DGT	phường 15
(14)	Khu cao ốc 277 Bến Bình Đông	Cty TNHH Bất động sản Bình Đông	0,54 ODT	0,54 ODT	Phường 14
(15)	Khu dân cư đô thị Cảng Phú Định	Công ty Cổ phần Cảng Phú Định	46,73 DGT 0,45 ODT 1,06 SKC 1,81 SON	23,35 ODT 3,87 DGD 5,25 DKV 17,08 DGT 0,50 DRA	Phường 16
(16)	Khu nhà ở thương mại của doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	0,03 ODT	0,03 ODT	Phường 16

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(17)	Ban chỉ huy quân sự phường 2	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01 DSH	0,01 TSC	phường 2
(18)	Xây dựng mới trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hồ Chí Minh (125/61 Âu Dương Lân P3 Q8)	Sở Y tế	0,92 DYT 0,08 DGT	1,01 DYT	phường 3
(19)	Ban chỉ huy quân sự phường 3	Ban QLĐT XD CT Q8	0,02 DVH	0,02 TSC	phường 3
(20)	Ban chỉ huy quân sự phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	0,02 TSC	0,01 TSC	phường 4
(21)	Ban chỉ huy quân sự phường 5	Ban QLĐT XD CT Q8	0,03 TSC	0,01 TSC	phường 5
(22)	Trụ sở Công an Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	0,03 ODT	0,03 TSC	phường 4
(23)	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 16	Ban QLĐT XD CT Q8	0,06 ODT	0,06 TSC	Phường 16
(24)	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 6	Ban QLĐT XD CT Q8	0,03 ODT 0,01 BHK	0,04 TSC	Phường 6
(25)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh	Lựa chọn chủ đầu tư	3,38 ODT 0,01 TIN 0,37 SKC 1,82 DGT	5,58 DTL	Phường 1
(26)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đồng Rạch Ông Nhỏ	Lựa chọn chủ đầu tư	0,37 ODT 0,05 DGT	0,42 DTL	Phường 2
(27)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đồi - sông Ông Lớn	Lựa chọn chủ đầu tư	1,56 ODT 0,25 DGT 0,02 TON	1,82 DTL	Phường 3
(28)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du	Lựa chọn chủ đầu tư	1,73 ODT 0,07 DGT	1,80 DTL	Phường 4

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(29)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân	Lựa chọn chủ đầu tư	2,14 ODT 0,33 DGT 0,12 DKV	2,60 DTL	Phường 5
(30)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân	Lựa chọn chủ đầu tư	1,93 ODT 0,46 DGT 0,09 DKV	2,48 DTL	Phường 5
(31)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tăng	Lựa chọn chủ đầu tư	6,49 ODT 1,35 DGT 4,34 NTS 0,47 BHK 0,07 SKC 0,03 NTD 1,46 DKV	14,20 DTL	Phường 7
(32)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc	Lựa chọn chủ đầu tư	3,13 ODT 0,03 BHK 1,52 DGT 3,03 DKV	7,70 DTL	Phường 7
(33)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả	Lựa chọn chủ đầu tư	0,88 ODT 0,11 BHK	0,99 DTL	Phường 16
(34)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Dơi	Lựa chọn chủ đầu tư	4,27 ODT 0,09 BHK	4,36 DTL	Phường 16

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
(35)	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GĐ2)	Mời gọi đầu tư	0,71 DGT	7,15 DTL	Phường 11
			0,20 TMD		
3,89 ODT					
1,13 SKC					
0,03 TIN					
0,02 DSH					
0,07 TSC					
0,36 DCH					
0,51 DKV					
0,22 SON					
2,28 ODT	3,52 DTL	Phường 10			
0,03 TSC					
0,18 DKV					
0,05 SKC					
0,01 DGD					
0,02 TON					
0,03 TIN					
0,69 DGT					
0,08 DCH					
0,14 SON					

2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân

Dự kiến trong năm 2018, trên địa bàn Quận 8 thực hiện 115 dự án và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân. Với: 90 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2017 sang, thực hiện thêm 25 dự án mới và nhu cầu hộ gia đình, cá nhân. Trong đó: có 57 dự án có đất cần thu hồi, 02 dự án có sử dụng đất lúa phải thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố. Cụ thể:

- Đất phát triển hạ tầng:

Là địa phương nằm trong khu vực thí điểm chương trình đột phá chỉnh trang đô thị (một trong 7 chương trình đột phá của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 -2020). Nên ngoài 63 công trình đất phát triển hạ tầng chuyển tiếp từ kế hoạch 2017 sang. Trong năm 2018 sẽ bổ sung thêm 09 dự án mới (trong đó: Đất giao thông: 06 dự án; Đất giáo dục: 03 dự án). Nhằm chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường, giải quyết chỗ học cho các cháu, tạo môi trường sống tốt cho người dân trên địa bàn cũng như vùng lân cận.

Bảng 09: Danh mục nhu cầu thực hiện các công trình đất phát triển hạ tầng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
I	Đất giao thông				
1	Mở rộng hẻm 154 Âu Dương Lâm	Ban QLĐT XDCT Q8	0,15 DGT 0,07 ODT	0,22 DGT	Phường 3
2	Đường Dương Bạch Mai (Đường cũ 1107 Phạm Thế Hiển)	Ban QLĐT XDCT Q8	1,60 DGT 0,03 DNL 0,05 ODT 0,05 SKC 0,01 TSC	1,74 DGT	Phường 5
3	Dự án đầu tư xây dựng đường D8A và D8B	Công ty CP đầu tư và địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn	0,05 BHK 0,02 DGD 0,27 DGT 0,09 NTS 0,70 ODT 0,14 SKC 0,01 TMD	1,27 DGT	Phường 7
4	Xây dựng cầu Mỹ Thuận	Khu QLGTĐT số 1	0,005 SON 0,01 DGT	0,019 DGT	Phường 16
5	Tuyến đường kết nối dự án khu dân cư NBB Garden III (phía Bắc)	Cty CP đầu tư 577	0,02 DGT 0,06 ODT 0,07 SKC 0,03 SON	0,18 DGT	Phường 16
6	Xây dựng tuyến kè, đường giao thông nội bộ kết hợp mảng xanh hai bên bờ rạch Ụ Cây Quận 8	Ban QLĐT XDCT Q8	0,69 DKV	0,69 DGT	Phường 9, 10,11
II	Đất giáo dục				
	Trường mầm non thừa 11 từ 35 Bản đồ địa chính Phường 1	Mời gọi đầu tư	0,0671 HNK	0,067 DGD	Phường 1
8	Trường mầm non (khu đất Tuyên Huân P15)	Mời gọi đầu tư	0,16 CQP	0,16 DGD	Phường 15
9	Chống ngập và cải tạo khu học tập trường THPT Nguyễn Thị Định	Ban QLĐT XDCT Q8	0,28 DGD ODT	0,28 DGD	Phường 16

- Đất thương mại, dịch vụ: 02 dự án

Bảng 10: Danh mục nhu cầu thực hiện công trình đất thương mại, dịch vụ

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
1	Trung tâm thử nghiệm phía Nam - Lô E - Khu số 15	Cục Đăng kiểm Việt Nam	1,27 NTS 0,09 ODT	1,36 TMD	Phường 7
2	Khu Thương mại Bình Điền	Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV	5,30 DGT 23,30 TMD	28,60 TMD	Phường 16

- Dự án về đất ở, đất khu dân cư: 13 công trình

Bảng 11: Danh mục nhu cầu thực hiện các công trình đất ở

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
1	Khu nhà ở dọc rạch Hiệp Ân	Cty TNHH Bất động sản Việt Phú An	5,30 MNC HNK	5,3 ODT	Phường 5
2	Khu nhà ở đường Tạ Quang Bửu P5 (Mở rộng)	Công ty CP Địa ốc 8	0,28 BHK 0,17 DGT 1,42 ODT	1,86 ODT	Phường 5
3	Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp TM -DV	Cty CP Giai Việt	4,31 ODT	4,31 ODT	Phường 5
4	Chung cư cao tầng (1079 Tạ Quang Bửu)	Cty TNHH Đầu tư BĐS Phú Gia	0,18 ODT 0,21 SKC	0,39 ODT	Phường 6
5	Khu nhà ở tại Phường 6 (Đầu tư phát triển nhà ở kết hợp TM-DV)	Công ty Thiên Bảo	1,61 BHK 0,03 DGT 0,51 NTS 0,81 ODT 0,02 SKC 0,63 SON	3,61 ODT	Phường 6
6	Khu nhà ở tại Phường 7	Công ty Thiên Bảo	0,25 BHK 0,26 ODT	0,52 ODT	Phường 7
7	Khu nhà ở 400 Nguyễn Duy	Công ty Cổ phần Lương thực TPHCM	0,44 ODT 1,26 SKC	1,71 ODT	Phường 9
8	Khu nhà ở tái định cư (cạnh chùa Quan Âm)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,01 BHK 0,22 ODT	0,23 ODT	Phường 15
9	Chung cư 24 tầng	Doanh nghiệp tư nhân SX TM Thuận Thành	0,52 ODT	0,52 ODT	Phường 16

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
10	Dự án Khu dân cư Hưng Điền	Công ty Cổ phần đầu tư Tấn Hưng	7,78 ODT 0,13 DGT	7,91 ODT	Phường 16
11	Khu nhà ở Tân Phú Thịnh	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Phú Thịnh	0,01 DGT 0,64 SKC	0,65 ODT	Phường 6
12	Khu nhà ở cao tầng Phường 6	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Phước Bình	0,79 SKC	0,79 ODT	Phường 6
13	Dự án Chung cư Đông Tây TCI	Công ty CP ĐT XD & TM Đông Tây	0,49 ODT	0,49 ODT	Phường 7

- Đất khu vui chơi, giải trí: 01 dự án

Bảng 13: Danh mục nhu cầu thực hiện các công trình khu vui chơi, giải trí

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
1	Khu Công viên văn hóa phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường 4	Mời gọi đầu tư	2,51 BHK 0,16 CLN 1,16 DGT 7,44 DKV 0,02 DRA 4,91 ODT 0,06 SKC 0,40 SON	16,66 DKV TMD	Phường 4

- Đất sông, suối, kênh rạch: 01 dự án

Bảng 14: Danh mục nhu cầu thực hiện các công trình sông, suối, kênh rạch

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích loại đất theo HT (ha)	Diện tích loại đất theo KH (ha)	Địa điểm
1	Nạo vét, cải tạo đoạn rạch từ cửa xả đường Bông Sao đến rạch Hiệp Ân	Ban QLĐT XDCT Q8	0,11 ODT SON	0,11 SON	Phường 4

3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký các công trình của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn 16 phường thuộc Quận 8 và các công trình dự kiến cấp trên triển khai thực hiện. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất.

Bảng 15: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 phân bổ đến từng phường

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12	P13	P14	P15	P16
(1)	(2)	(3)	(4)= (5)+...+(20)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Đất nông nghiệp	NNP	72,02			0,01	0,00	0,00	9,40	38,91							0,04	4,62	19,05
1.1	Đất trồng lúa	LUA**	43,25							43,25									
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	18,76			0,01	0,00	0,00	7,53	1,53							0,04	4,17	5,48
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,11						0,02	0,09									
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH																	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX																	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	53,14						1,85	37,28								0,45	13,56
1.8	Đất làm muối	LMU																	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH																	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.839,38	48,83	49,89	51,20	144,49	161,05	136,29	531,00	29,52	43,83	25,48	27,31	29,61	24,86	55,25	148,41	332,39
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,80					0,29	0,04									1,24	1,24
2.2	Đất an ninh	CAN	4,94	0,45		0,97		2,04	1,22					0,21					0,06
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN																	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	98,52	0,01		0,55	0,17		1,19	86,77	0,05	0,00		0,07	0,19	1,70	0,00		7,80
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	76,41	0,32	1,33	0,29	0,96	2,87	19,82	14,41	0,95	0,33	0,00	1,76	1,88	1,58	7,25	2,08	20,57
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	563,60	13,53	14,24	14,75	54,51	54,21	28,83	198,36	10,19	12,92	9,94	13,90	9,75	8,78	14,19	30,82	74,68
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,07											0,07					
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,98			0,07	0,60		0,31										
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT																	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	775,27	24,14	30,70	27,42	53,14	77,62	65,28	155,44	10,13	21,56	12,10	6,13	14,17	9,31	22,60	72,52	173,01
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,58	0,15	0,11	0,13	0,24	7,10	0,81	0,24	0,32	0,06	0,03	0,17	0,05	0,09	0,23	1,43	0,41
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,36						0,29					0,01		0,05			
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,51	0,11	0,46	0,26	0,76	1,08	1,90	1,49		0,20	0,18	0,16	0,11	0,17	0,39	1,89	0,33
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,08						1,10	1,53									0,44

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX																	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,98	0,01	0,03	0,03	0,26	0,08	0,05	0,05	0,02	0,11	0,03	0,01	0,00	0,01	0,00	0,02	0,28
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	40,29	0,23		0,31	21,96	2,21	0,29	5,10	0,90	0,87	0,79	1,06			0,01	0,19	6,39
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,02	0,05	0,00	0,09	0,16	0,10	0,03	0,70	0,05	0,21	0,04	0,06	0,04	0,06	0,01	0,20	1,21
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	247,74	9,83	3,01	6,33	11,73	13,44	14,97	66,83	6,90	7,55	2,37	3,76	3,34	3,11	10,56	38,03	45,97
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,08							0,08									
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,16						0,16										
3	Đất chưa sử dụng	CSD																	
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN																	
5	Đất khu kinh tế*	KKT																	
6	Đất đô thị*	KDT	1.911,39	48,83	49,89	51,21	144,48	161,04	145,68	569,90	29,52	43,83	25,48	27,31	29,61	24,86	55,29	153,03	351,43

*Ghi chú: **, *** Không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên*

*** Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2014 không còn, chỉ còn tồn tại trên GCNQSDĐ, không tính vào tổng diện tích tự nhiên*

3.1 Đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp hiện trạng năm 2017 là: 148,77 ha, dự kiến trong kỳ kế hoạch giảm 76,25 ha để chuyển sang đất phi nông nghiệp. Diện tích đến năm 2018: 71,92 ha. Cụ thể như sau:

- Đất trồng cây hàng năm khác:

Hiện trạng năm 2017 là 71,13 ha

Chu chuyển giảm 52,37 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp

Cân đối tăng, giảm: giảm 52,37 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp

Diện tích dự kiến năm 2018: 18,76 ha;

- Đất trồng cây lâu năm:

Hiện trạng năm 2017 là 0,50 ha

Chu chuyển giảm 0,39 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,39 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp

Diện tích dự kiến năm 2018: 0,11 ha;

- Đất nuôi trồng thủy sản:

Hiện trạng năm 2017 là 76,63 ha

Chu chuyển giảm 23,49 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 23,49 ha chuyển sang đất phi nông nghiệp

Diện tích dự kiến năm 2018: 53,14 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

3.2 Đất phi nông nghiệp:

Diện tích đất nông nghiệp hiện trạng năm 2017 trên địa bàn Quận 8: 1.763,12 ha, dự kiến trong kỳ kế hoạch tăng 76,25 ha từ đất nông nghiệp chuyển sang. Diện tích đến năm 2018: 1.839,38 ha. Cụ thể như sau:

- Đất quốc phòng:

Hiện trạng năm 2017 là 3,15ha.

Chu chuyển giảm là 0,35 ha, chuyển sang đất ở 0,11 ha, đất phát triển hạ tầng 0,24 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,35 ha

Diện tích dự kiến năm 2018: 2,80 ha

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất an ninh:

Hiện trạng năm 2017 là 4,90 ha

Chu chuyển tăng 0,06 ha do đất xây dựng trụ sở chuyển sang

Chu chuyển giảm là 0,02 ha, chuyển sang đất phát triển hạ tầng

Cân đối tăng, giảm: tăng 0,04 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 4,94 ha

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

Bảng 16: Danh mục công trình đất an ninh

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
01	Đội phòng cháy chữa cháy khu vực (Phòng CS PC&CC Quận 8)	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Q. 8	0,06	Phường 16

- Đất thương mại, dịch vụ:

Hiện trạng năm 2017 là 65,60 ha.

Chu chuyển tăng 33,79 ha do đất trồng cây hàng năm chuyển sang 8,92, đất trồng cây lâu năm chuyển sang 0,23 ha, đất nuôi trồng thủy sản 10,42 ha, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,58 ha, đất phát triển hạ tầng 5,48 ha, đất ở 6,43 ha, đất sông suối 1,73 ha

Chu chuyển giảm 0,87 ha chuyển sang đất phát triển hạ tầng 0,36 ha, đất ở đô thị 0,46 ha, đất xây dựng trụ sở 0,04 ha, đất khu vui chơi, giải trí 0,05 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 98,52 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

Bảng 17: Danh mục các công trình sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp			
1	Giải phóng mặt bằng số 765 đường Bến Bình Đông	0,03	Phường 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
II	Đất thương mại dịch vụ			
1	Trung tâm Kỹ thuật cao (Khu C - Nam Thành phố)	9,89	Phường 7	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận
2	Trạm đăng kiểm cơ giới	0,58	Phường 7	Cục đăng kiểm Việt Nam
3	Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất	11,30	Phường 7	Kêu gọi đầu tư
4	Khu thương mại của doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	0,03	Phường 16	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng
5	Trung tâm thử nghiệm phía Nam - Lô E - Khu số 15	1,36	Phường 7	Cục Đăng kiểm Việt Nam
6	Khu Thương mại Bình Điền	28,60	Phường 16	Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV
III	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân	2,00	16 Phường	Hộ gia đình, cá nhân

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:

Hiện trạng năm 2017 là 87,22 ha

Chu chuyển tăng 0,03 ha do đất ở chuyển sang;

Chu chuyển giảm 10,84 ha do chuyển sang đất thương mại, dịch vụ 0,58 ha, đất phát triển hạ tầng 4,70 ha, đất ở 5,32 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,24 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 10,81 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 76,41 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất phát triển hạ tầng:

Hiện trạng năm 2017 là 454,51 ha

Chu chuyển tăng 143,25 ha lấy từ đất trồng cây hàng năm khác 40,42 ha, đất trồng cây lâu năm 0,16 ha, đất nuôi trồng thủy sản 12,05 ha, đất quốc phòng 0,24 ha, đất an ninh 0,02 ha, đất thương mại dịch vụ chuyển sang 0,36 ha, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp chuyển sang 4,70 ha, đất bãi thải, xử lý chất thải 0,02 ha, đất ở 73,73 ha, đất trụ sở cơ quan 0,21 ha, đất cơ sở tôn giáo 0,21 ha, đất nghĩa trang nghĩa địa 0,25 ha, đất sinh hoạt cộng đồng 0,07 ha, đất khu vui chơi giải trí 6,59 ha, đất cơ sở tín ngưỡng 0,19 ha và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối chuyển sang 4,05 ha

Chu chuyển giảm 34,16 ha do chuyển sang đất thương mại, dịch vụ 5,48 ha, đất ở 4,53 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,24 ha, đất khu vui chơi giải trí 5,54 ha, đất bãi thải, xử lý chất thải 0,50 ha

Cân đối tăng, giảm: tăng 109,09 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 563,60 ha. Trong đó:

+ *Đất cơ sở văn hóa:*

Hiện trạng năm 2017 là 4,42 ha

Chu chuyển tăng 6,59 ha lấy từ lấy từ đất trồng cây hàng năm khác 2,47 ha, đất trồng cây lâu năm 0,16 ha, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp chuyển sang 0,06 ha, đất giao thông 1,16 ha, đất bãi thải, xử lý chất thải 0,02 ha, đất ở 4,95 ha, và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối chuyển sang 0,40 ha

Chu chuyển giảm 0,22 ha do chuyển sang đất giao thông 0,01 ha và đất trụ sở cơ quan: 0,21 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 6,36 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 10,78 ha.

+ *Đất cơ sở y tế:*

Hiện trạng năm 2017 là 13,31 ha

Chu chuyển tăng 0,43 ha lấy từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,02 ha, đất giao thông 0,01 ha, đất ở 0,40 ha

Chu chuyển giảm 0,04 ha do chuyển sang đất trụ sở cơ quan: 0,03 ha và đất thủy lợi 0,01 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,39ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 13,70 ha.

+ *Đất cơ sở giáo dục:*

Hiện trạng năm 2017 là 50,32 ha

Chu chuyển tăng 15,25 ha lấy từ đất trồng cây hàng năm khác 0,48 ha, đất nuôi trồng thủy sản 0,06 ha, đất quốc phòng 0,16 ha, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp chuyển sang 0,35 ha, đất giao thông 4,35 ha, đất ở 10,33 ha, và đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối chuyển sang 0,06 ha

Chu chuyển giảm 0,35 ha do chuyển sang đất giao thông 0,35 ha

Cân đối tăng, giảm: tăng 14,90 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 65,22 ha.

+ *Đất cơ sở thể dục – thể thao:*

Hiện trạng năm 2017 là 6,07 ha

Chu chuyển tăng 0,11 ha lấy từ đất ở

Cân đối tăng, giảm: tăng 0,11 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 6,18 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

Bảng 18: Danh mục các công trình phát triển hạ tầng

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
I	Đất giáo dục			
1	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi- Phường 1	0,58	Phường 1	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
2	GPMB XD Cụm 3 trường (Trường Mầm non, Tiểu học, THCS)	2,27	Phường 4	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
3	Trường tiểu học phường 9 (tại 545 Ba Đình)	0,47	Phường 9	Lựa chọn chủ đầu tư
4	GPMB XD Cụm 3 trường Phường 15	4,32	Phường 15	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
5	GPMB XD Cụm 2 trường Phường 16	1,85	Phường 16	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
6	Trường Mầm non Phường 1	0,11	Phường 1	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
7	Trường mầm non Khu TĐC Bến Lức	0,34	Phường 7	Công ty Cổ phần XD-TM Phú Mỹ Lợi
8	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Ứng Thành)	0,07	Phường 7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ứng Thành
9	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Minh Sơn)	0,08	Phường 7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Sơn

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
10	Trường mầm non tại 132/62 đường Cây Sung	0,12	Phường 14	Công ty TNHH MTV ĐT KD ngành giáo dục Thùy Dương
11	Trường mầm non Khu dân cư Rạch Lào	0,38	Phường 15	Chọn nhà đầu tư
12	Trường Tiểu học Khu dân cư Rạch Lào	0,59	Phường 15	Chọn nhà đầu tư
13	Trường mầm non Khu nhà ở phường 16	0,07	Phường 16	Công ty TNHH XD-TM-KD nhà Nhật Minh
14	Trường tiểu học Nguyễn Trực	0,37	Phường 1	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
15	Trường mầm non thửa 11 tờ 35 Bản đồ địa chính Phường 1	0,067	Phường 1	Mời gọi đầu tư
16	Trường mầm non (khu đất Tuyên Huấn P15)	0,16	Phường 15	Mời gọi đầu tư
17	Chống ngập và cải tạo khu học tập trường THPT Nguyễn Thị Định	0,28	Phường 16	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
18	Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn	0,22	Phường 16	Trường Đại học Sài Gòn
II	Đất giao thông			
19	Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng	1,4540	Phường 3	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
20	Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ	3,50	Phường 4	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
21	Bến xe buýt Quận 8	1,60	Phường 5	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
22	Cầu đường Bình Tiên	2,24 2,79	Phường 6 Phường 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
23	Cầu qua Đình Bình Đông	0,05 0,06	Phường 6 Phường 7	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
24	Đường vào Trung tâm y tế dự phòng	0,55	Phường 6	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
25	Đường Bình Đăng	4,30	Phường 6	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
26	Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển	1,49	Phường 7	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
27	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	1,48 0,02	Phường 8 Phường 9	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
28	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	1,74 1,07 1,22 1,07	Phường 11 Phường 13 Phường 14 Phường 15	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
29	Giải phóng mặt bằng số 505/12 đường Bến Bình Đông (14 trường hợp)	0,02	Phường 13	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
30	Hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	0,37	Phường 15	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
31	Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	0,23	Phường 15	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
32	Đường vào Trường Đại học Kinh tế TP HCM	0,62	Phường 16	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
33	Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố)	61,61	Phường 7	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận
34	GPMB XD Cầu Rạch Cát	0,65 1,78	Phường 15 Phường 16	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
35	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Vân Phường 13	0,25	Phường 13	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
36	Nâng cấp đường số 9, 21	0,61	Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8
37	Đường vào cụm 3 trường P4, Q8	0,21	Phường 4	Công ty CP TM DV XD KDN Vạn Thái
38	Đường số 8 nối dài (xung quanh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 8)	0,45	Phường 5	Ban QLĐT XD CT Q8
39	Đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy nội địa	0,01 0,01	Phường 11 Phường 15	Công ty TNHH Thường Nhật
40	Mở rộng hẻm 154 Âu Dương Lân	0,22	Phường 3	Ban QLĐT XDCT Q8
41	Đường Dương Bạch Mai (Đường cũ 1107 Phạm Thế Hiển)	1,74	Phường 5	Ban QLĐT XDCT Q8
42	Dự án đầu tư xây dựng đường D8A và D8B	1,27	Phường 7	Công ty CP đầu tư và địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn
43	Xây dựng cầu Mỹ Thuận	0,02	Phường 16	Khu QLGTĐT số 1
44	Tuyến đường kết nối dự án khu dân cư NBB Garden III (phía Bắc)	0,18	Phường 16	Cty CP đầu tư 577
45	Xây dựng tuyến kè, đường giao thông nội bộ kết hợp mảng xanh hai bên bờ rạch Ụ Cây Quận 8	1,35	Phường 10,11	Ban QLĐT XDCT Q8
III	Đất thủy lợi, đất thủy lợi kết hợp đất khu vui chơi giải trí			

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
46	Rạch Bò Đê	0,35	Phường 5	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
47	GPMB di dời nhà sạt lở khu vực hẻm số 283 đường Bông Sao P.5 Quận 8	0,02	Phường 5	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
48	GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc)	0,03 0,69 0,20 0,72 0,78	Phường 8 Phường 9 Phường 10 Phường 12 Phường 14	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
49	Tường chắn ngăn triều (Phường 7)	2,41	Phường 7	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
50	Cống Phú Định	3,94	Phường 7, 16	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước
51	Bờ kè chống ngập (Phường 16)	2,80	Phường 16	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
52	GPMB Nạo vét rạch Nhảy - rạch Ruột Ngựa	4,26	Phường 16	Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng Quận 8
53	Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đôi - Tẻ (GD 2)	0,02 0,02 0,01 0,03 0,01 0,04 0,01 3,52 7,20 11,78	Phường 1 Phường 4 Phường 5 Phường 8 Phường 9 Phường 11 Phường 12 Phường 10 Phường 6 Phường 7	Ban QLĐT XDCT GTĐT TP
54	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đôi Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	1,22 2,41 1,93 6,74 7,82 7,20 11,78	Phường 1 Phường 2 Phường 3 Phường 4 Phường 5 Phường 6 Phường 7	Ban BT GPMB Q8
55	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GD2)	7,15 3,52	Phường 11 Phường 10	Mời gọi đầu tư
56	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh	5,58	Phường 1	Lựa chọn chủ đầu tư
57	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đông Rạch Ông Nhỏ	0,42	Phường 2	Lựa chọn chủ đầu tư

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
58	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đồi - sông Ông Lớn	1,82	Phường 3	Lựa chọn chủ đầu tư
59	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du	1,80	Phường 4	Lựa chọn chủ đầu tư
60	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân	2,60	Phường 5	Lựa chọn chủ đầu tư
61	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân	2,48	Phường 5	Lựa chọn chủ đầu tư
62	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tàng	14,20	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư
63	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc	7,70	Phường 7	Lựa chọn chủ đầu tư
64	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả	0,99	Phường 16	Lựa chọn chủ đầu tư
65	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Dơi	4,36	Phường 16	Lựa chọn chủ đầu tư
66	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GD2)	7,15	Phường 11	Tổng Cty Địa ốc SG TNHH MTV RESCO
		3,52	Phường 10	
IV	Đất truyền dẫn năng lượng			
67	Trạm Biến áp 220Kv	0,62	Phường 5	Tổng công ty điện lực TP.HCM
V	Đất y tế			
68	Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8	0,10	Phường 4	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
69	Trung tâm y tế dự phòng Quận 8	0,29	Phường 6	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
70	Trạm y tế Phường 11	0,02	Phường 11	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 8
VI	Đất thể dục thể thao			
71	Xây dựng hồ bơi Quận 8	0,11	Phường 5	TT. Thể dục Thể thao Q8

- Đất có di tích lịch sử:

Hiện trạng năm 2017 là 0,07 ha.

Dự kiến đến năm 2018, diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa: 0,07 ha, không thay đổi so với hiện trạng.

- Đất bãi thải, xử lý chất thải:

Hiện trạng năm 2017 là 1,00 ha

Chu chuyển tăng 0,50 ha lấy từ đất giao thông

Chu chuyển giảm 0,52 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng 0,02 ha, đất khu vui chơi, giải trí công cộng 0,50 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,02 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 0,98 ha.

- Đất ở đô thị:

Hiện trạng năm 2017 là 830,05 ha

Chu chuyển tăng 32,96 ha do lấy từ đất cây hàng năm 3,03 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1,02 ha, đất quốc phòng 0,11 ha, đất thương mại dịch vụ 0,46 ha, đất sản xuất phi nông nghiệp chuyển sang 5,32 ha và đất phát triển hạ tầng 22,39 ha, đất sông suối 0,63 ha

Chu chuyển giảm 87,74 ha do chuyển sang đất thương mại dịch vụ 6,43 ha, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,03 ha, đất phát triển hạ tầng 73,73 ha, đất xây dựng trụ sở 0,98 ha, đất khu vui chơi, giải trí 6,51 ha, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,06 ha

Cân đối tăng giảm: giảm 54,78 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 775,27 ha (Cụ thể xem biểu số liệu 13CH)

Bảng 19: Danh mục các công trình đất ở

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
1	Nhà ở xã hội tại số 314 Âu Dương Lân	0,35	Phường 3	Cty Dịch vụ công ích Quận 8
2	Khu nhà ở cao tầng dọc Rạch Hiệp Ân	5,29	Phường 5	Công ty TNHH BĐS Việt Phú An
3	Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang (Khu đất Quận đội cũ)	0,24	Phường 5	Tổng Cty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng
4	Khu nhà ở xã hội Hưng Phát (2225 Phạm Thế Hiển)	3,97	Phường 6	Công ty TNHH 276 Ngọc Long
5	Khu nhà ở Phường 6	1,54	Phường 6	Công ty TNHH may Song Ngọc
6	Chung cư 1458 Hoài Thanh	0,85	Phường 14	Công ty CP Lương thực Miền Nam
7	Khu nhà ở Diamond Riverside	3,96	Phường 16	Cty CP 577
8	Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng	5,61	Phường 16	Cty CP 577

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
9	Chung cư cao tầng (tại Đại lộ Võ Văn Kiệt)	0,88	Phường 16	Công ty Cổ phần Địa ốc Tâm Thông
10	Chung cư Khang Gia	0,50	Phường 16	Cty Khang Gia
11	Khu nhà ở Mỹ Phúc	1,69	Phường 16	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Kinh doanh nhà An Phúc
12	Khu thương mại dịch vụ - căn hộ Bình Đăng	0,46	Phường 6	Cty TNHH MTV XD TM Sài Gòn 5
13	Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land (1016 Tạ Quang Bửu P6 Q8)	0,69	Phường 6	Cty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng
14	Khu cao ốc 277 Bến Bình Đông	0,54	Phường 14	Cty CP điện MECA - VNECO
15	Khu dân cư đô thị Cảng Phú Định	50,04	Phường 16	Công ty Cổ phần Cảng Phú Định
16	Khu nhà ở dọc rạch Hiệp Ân	5,3	Phường 5	Cty TNHH Bất động sản Việt Phú An
17	Khu nhà ở đường Tạ Quang Bửu P5 (Mở rộng)	1,86	Phường 5	Công ty CP Địa ốc 8
18	Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp TM -DV	4,31	Phường 5	Cty CP Giai Việt
19	Chung cư cao tầng (1079 Tạ Quang Bửu)	0,39	Phường 6	Cty TNHH Đầu tư BĐS Phú Gia
20	Khu nhà ở tại Phường 6 (Đầu tư phát triển nhà ở kết hợp TM-DV)	3,61	Phường 6	Công ty Thiên Bảo
21	Khu nhà ở tại Phường 7	0,52	Phường 7	Công ty Thiên Bảo
22	Khu nhà ở 400 Nguyễn Duy	1,71	Phường 9	Công ty Cổ phần Lương thực TPHCM
23	Khu nhà ở tái định cư (cạnh chùa Quan Âm)	0,23	Phường 15	Ban QLĐT XDCT Q8
24	Chung cư 24 tầng	0,52	Phường 16	Doanh nghiệp tư nhân SX TM Thuận Thành
25	Dự án Khu dân cư Hưng Điền	7,91	Phường 16	Công ty Cổ phần đầu tư Tấn Hưng
26	Khu nhà ở Tân Phú Thịnh	0,65	Phường 6	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Phú Thịnh
	Chuyên mục đích sử dụng của hộ gia đình, cá nhân	3,50	Phường 16	Hộ gia đình, cá nhân

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:

Hiện trạng năm 2017 là 10,38 ha

Chu chuyển tăng 1,48 ha do lấy từ đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,24 ha, đất phát triển hạ tầng 0,25 ha, đất ở 0,98, đất sinh hoạt cộng đồng 0,01 ha

Chu chuyển giảm 0,27 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng

Cân đối tăng, giảm: tăng 1,21 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 11,67 ha

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

Bảng 20: Danh mục các công trình đất xây dựng trụ sở cơ quan

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
1	Trụ sở Công an Phường 7	0,13	Phường 7	UBND Phường 7
2	Trụ sở Khôi vận - Đoàn thể Quận 8	0,95	Phường 5	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14	0,20	Phường 14	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
4	Trụ sở Công an Phường 4	0,03	Phường 4	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
5	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8	0,23	Phường 8	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
6	Trụ sở UBND Phường 11	0,04	Phường 11	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
7	Ban chỉ huy quân sự Phường 6	0,16	Phường 6	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
8	Ban chỉ huy quân sự Phường 16	0,06	Phường 16	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
9	Ban chỉ huy quân sự Phường 2	0,02	Phường 2	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
10	Ban chỉ huy quân sự Phường 3	0,01	Phường 3	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
11	Ban chỉ huy quân sự Phường 4	0,02	Phường 4	Ban QL ĐTXDCT Q. 8
12	Ban chỉ huy quân sự Phường 5	0,03	Phường 5	Ban QL ĐTXDCT Q. 8

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:

Hiện trạng năm 2017 là 0,36 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 0,36 ha, không thay đổi so với hiện trạng 2017

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất cơ sở tôn giáo:

Hiện trạng năm 2017 là 9,72 ha

Chu chuyển giảm so với hiện trạng là 0,21 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,21 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 9,51 ha, (Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng:

Hiện trạng năm 2017 là 3,49 ha

Chu chuyển giảm 0,41 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng 0,35 ha, đất khu vui chơi, giải trí 0,16 ha

Cân đối tăng, giảm: giảm 0,41 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 3,08 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất sinh hoạt cộng đồng:

Hiện trạng năm 2017 là 1,07 ha

Chu chuyển giảm 0,08 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng 0,07 ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,01 ha

Cân đối tăng giảm 0,08 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 0,98 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10 CH, 13CH)

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:

Hiện trạng năm 2017 là 34,09 ha.

Chu chuyển tăng 12,79 ha do đất thương mại, dịch vụ 0,05 ha, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 3,66 ha, đất phát triển hạ tầng 5,54 ha, đất bãi thải, xử lý chất thải 0,50 ha, đất ở 6,51 ha, đất nghĩa trang, nghĩa địa 0,16 ha, đất sông suối 0,03 ha

Chu chuyển giảm 6,59 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng

Cân đối tăng, giảm: tăng 6,20 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 40,29 ha.

Cụ thể xem biểu số liệu 13CH)

Bảng 21: Danh mục các công trình đất khu vui chơi, giải trí công cộng

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
1	Công viên văn hóa - Du lịch - Thể Thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu	11,43	Phường 4	Ban QLĐT XDCT Q8 Công ty CP TM-DV-XD Kinh doanh nhà Vạn Thái
2	Khu Công viên văn hóa phía Bắc đường Tạ Quang Bửu, Phường 4	16,66	Phường 4	Mời gọi đầu tư

- Đất cơ sở tín ngưỡng:

Hiện trạng năm 2017 là 3,21 ha

Chu chuyển giảm: 0,19 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng

Cân đối tăng, giảm: 0,19 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 3,02 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:

Hiện trạng năm 2017 là 254,09 ha

Chu chuyển tăng 0,06 ha do đất ở chuyển sang
 Chu chuyển giảm là 6,41 ha, do chuyển sang đất thương mại, dịch vụ
 1,73 ha, đất phát triển hạ tầng 4,02 ha, đất ở 0,63 ha, đất khu vui chơi, giải trí
 0,03 ha

Diện tích dự kiến đến năm 2018: 247,74 ha.

(Cụ thể xem biểu số liệu 10CH, 13CH)

Bảng 22: Danh mục nhu cầu thực hiện các công trình sông, suối, kênh rạch

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm
1	Nạo vét, cải tạo đoạn rạch từ cửa xả đường Bông Sao đến rạch Hiệp Ân	Ban QLĐT XDCT Q8	0,11	Phường 4

- Đất mặt nước chuyên dùng:

Hiện trạng năm 2017 là 0,08 ha. Dự kiến đến năm 2018, diện tích đất mặt nước chuyên dùng: 0,08 ha, không thay đổi so với hiện trạng .

3.3 Đất chưa sử dụng:

Hiện trạng đất chưa sử dụng trên địa bàn Quận không còn.

Bảng 23: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 trên địa bàn Quận

S T T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Kế hoạch năm 2018		Hiện trạng năm 2017		So sánh	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*10/DS60	(6)	(7)=(6)*10/FS60	(8)=(4)-(6)	(9)=(5)-(7)
1	Đất nông nghiệp	NNP	72,02	3,77	148,27	7,76	-76,25	-3,99
1.1	Đất trồng lúa**	LUA	43,25	2,26	45,76	2,39	-2,51	-0,13
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	18,76	0,98	71,13	3,72	-52,37	-2,74
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,11	0,01	0,50	0,03	-0,39	-0,02
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH						
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD						
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX						
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	53,14	2,78	76,63	4,01	-23,49	-1,23
1.8	Đất làm muối	LMU						
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.839,38	96,23	1.763,12	92,24	76,25	3,99
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,80	0,15	3,15	0,16	-0,35	-0,02
2.2	Đất an ninh	CAN	4,94	0,26	4,90	0,26	0,04	0,00
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK						
2.4	Đất khu chế xuất	SKT						
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN						
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	98,52	5,15	65,60	3,43	32,92	1,72
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	76,41	4,00	87,22	4,56	-10,81	-0,57

S T T	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Kế hoạch năm 2018		Hiện trạng năm 2017		So sánh	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS						
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	563,60	29,49	454,51	23,78	109,09	5,71
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,07	0,00	0,07	0,00		0,00
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL						
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,98	0,05	1,00	0,05	-0,02	0,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT						
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	775,27	40,56	830,05	43,43	-54,78	-2,87
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,58	0,61	10,38	0,54	1,21	0,06
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,36	0,02	0,36	0,02		0,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG						
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,51	0,50	9,72	0,51	-0,21	-0,01
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,08	0,16	3,49	0,18	-0,41	-0,02
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX						
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,98	0,05	1,07	0,06	-0,08	0,00
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	40,29	2,11	34,09	1,78	6,20	0,32
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,02	0,16	3,21	0,17	-0,19	-0,01
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	247,74	12,96	254,09	13,29	-6,35	-0,33
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,08	0,00	0,08	0,00		0,00
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,16	0,01	0,16	0,01		0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD						
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN						
5	Đất khu kinh tế*	KKT						
6	Đất đô thị*	KDT	1.911,39	100,00	1.911,39	100,00		

4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích:

Bảng 24: Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích năm 2018 phân bổ đến từng phường

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
(1)	(2)	(3)	(4)= (5)+(6) +...+(20)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	76,25				2,63	0,38	3,96	67,05							0,02	0,01	2,20
1.1	Đất trồng lúa	LUA**/ PNN	2,51							2,51									
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/ PNN																	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/ PNN	52,37				2,47	0,38	3,37	44,57							0,02	0,01	1,55
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/ PNN	0,39				0,16			0,23									
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/ PNN																	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/ PNN																	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/ PNN																	
1.8	Đất làm muối	LMU/ PNN	23,49						0,59	22,25									0,65
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/ PNN																	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																
				P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12	P13	P14	P15	P16	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp, phi nông nghiệp		28,91					0,11	3,28					1,26				0,85		23,41
	<i>Trong đó:</i>																			
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																		
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																		
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																		
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																		
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																		
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																		
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)																		
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)																		

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/ NKR(a)																	
2.10	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/ OCT	28,91					0,11	3,28				1,26					0,85	23,41

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

***Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2014 không còn, chỉ còn tồn tại trên GCNQSDĐ, không tính vào tổng diện tích tự nhiên*

Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch 2018 trên địa bàn Quận 8:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 76,25 ha.
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 28,91 ha.

5. Diện tích đất cần thu hồi

Bảng 25: Diện tích các loại đất cần thu hồi năm 2018

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
(1)	(2)	(3)	(4)= (5)+...+(20)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Đất nông nghiệp	NNP	14,51	0,01			0,01		1,29	12,06							0,22		0,92
1.1	Đất trồng lúa**	LUA**	2,51							2,51									
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	6,20	0,01			0,01		1,15	4,03							0,22		0,78
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,22							0,22									
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH																	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX																	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	8,09						0,14	7,81									0,14
1.8	Đất làm muối	LMU																	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH																	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	118,88	5,96	2,50	3,31	18,64	15,91	10,43	34,54	0,54	1,03	2,74	6,91	0,61	0,27	2,75	4,09	8,66

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,29					0,13										0,16	
2.2	Đất an ninh	CAN	0,19					0,19											
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT																	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN																	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,03				0,18		0,58	0,01	0,02			0,20		0,01	0,03		
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	6,85	0,37			0,10	2,20	0,59	1,00		0,13	0,10	1,24		0,02	0,50	0,10	0,50
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1,63	0,37	0,47		0,25	0,02	0,30	0,21	0,01								
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT																	
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,07			0,07													
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT																	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	98,12	4,84	1,56	3,21	17,25	12,71	7,83	28,49	0,06	0,88	2,28	3,98	0,60	0,14	2,17	3,97	8,15

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				P 1	P 2	P 3	P 4	P 5	P 6	P 7	P 8	P 9	P 10	P 11	P 12	P 13	P 14	P 15	P 16
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,61			0,01		0,16	0,38				0,03	0,00		0,00	0,03		
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,33						0,26					0,07					
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,22			0,02	0,01		0,08	0,07		0,00	0,02	0,00		0,00		0,01	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,25				0,16		0,06	0,03									
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX																	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,28				0,18		0,03	0,03		0,00		0,02	0,01	0,00			
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	7,00				0,26	0,61	0,01	4,49	0,44	0,01	0,19	0,99					
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,10	0,01									0,03	0,03			0,02		0,01
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON																	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC																	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK																	

Ghi chú: **Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2014 không còn, chỉ còn tồn tại trên GCNQSDĐ, không tính vào tổng diện tích tự nhiên

6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

Đất chưa sử dụng trên địa bàn Quận không còn.

7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch

Bảng 26: Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2018

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2015 sang				
(1)	Nâng cấp đường Chánh Hưng - rạch Sông Xáng	Ban QLĐT XD CT Q8	1,45 1,60	Phường 3 Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(2)	Nâng cấp, mở rộng đường Cao Lỗ	Ban QLĐT XD CT Q8	3,50	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1) (Vốn chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng)
(3)	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Bến xe buýt Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	1,60	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP
(4)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng Cụm trường tại Phường 4 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	2,27	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Công văn số 6750/UBND-ĐTMT ngày 17/12/2014 của UBND TP về gia hạn chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án trên địa bàn Quận 8
(5)	Cải tạo mở rộng bệnh viện Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,10	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(6)	Dự án ĐTXD Khu Công viên văn hóa - Du lịch - Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường 4 Quận 8	Công ty CP TM-DV-XD Kinh doanh nhà Vạn Thái	11,73	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Công văn số 959/UBND-ĐTMT ngày 28/2/2014 của UBND TP về gia hạn hiệu lực văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng Khu Công viên Văn hóa - du lịch - thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu P4 Q8
(7)	Trạm Biến áp 220Kv	Tổng công ty điện lực TP.HCM	0,62	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 1400/QĐ-EVNHCMHC ngày 26/05/2015 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 của Tổng Công ty điện lực TP.HCM
(8)	Trung tâm y tế dự phòng Quận 8	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 8	0,29	Phường 6	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP
(9)	Đường vào Trung tâm y tế dự phòng	Ban QLĐT XD CT Q8	0,55	Phường 6	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
(10)	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến UBND Phường 6 mới)	Ban QLĐT XD CT Q8	4,30	Phường 6	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(11)	Dự án Nâng cấp đường nối Ba Tơ - Phạm Thế Hiển Phường 7 Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	1,49	Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
(12)	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	Ban QLĐT XD CT Q8	1,48 0,02	Phường 8 Phường 9	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1) (Vốn chuẩn bị đầu tư: 300 triệu đồng)
(13)	GPMB Tuyến đê bao dọc kênh Đôi (bờ Bắc)	Ban BT GPMB Q8	0,01 1,69 0,20 1,59 0,82	Phường 8 Phường 9 Phường 10 Phường 12 Phường 14	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(14)	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Văn Phường 13	Ban QLĐT XD CT Q8	0,25	Phường 13	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 (đợt 1) (Vốn chuẩn bị đầu tư: 100 triệu đồng)
(15)	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	Ban QLĐT XD CT Q8	1,74 1,07 1,22 1,07	Phường 11 Phường 13 Phường 14 Phường 15	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(16)	GPMB XD Cầu Rạch Cát	Ban QLĐT XD CT Q8	0,65 1,78	Phường 15 Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
(17)	Hệ thống thoát nước đường Rạch Cát (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,23	Phường 15	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
(18)	Dự án xây dựng đường vào Trường Đại học Kinh tế TP HCM tại Phường 16 Quận 8	Ban QLĐT XD CT Q8	0,66	Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(19)	Trường mầm non tại 132/62 đường Cây Sung	Công ty TNHH MTV ĐTKD ngành giáo dục Thùy Dương	0,16	Phường 14	QĐ lựa chọn nhà đầu tư số 5697/QĐ-UBND ngày 20/06/2014 của UBND Q8
(20)	Mở rộng Khu ký túc xá Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	0,22	Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(21)	Khu nhà ở Diamond Riverside	Cty CP 577	3,96	Phường 16	2057/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND TP
(22)	Khu nhà ở NBB Garden 3 Bờ Hàng	Cty CP 577	5,61	Phường 16	2307/UBND-ĐTMT ngày 21/05/2011 của UBND TP
(23)	Hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế (thuộc gói thầu B - dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,18	Phường 15	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(24)	Cầu qua Đình Bình Đông	Ban QLĐT XD CT Q8	0,05 0,06	Phường 6 Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
(25)	Tường chắn ngăn triều trên địa bàn Phường 7	Ban QLĐT XDCT Q8	3,65	Phường 7	QĐ số 192/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 1)
II	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016 sang				
(1)	Cống Phú Định	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước	3,94	Phường 7 Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Thông báo số 285/TB-VPCP ngày 20/8/2015 của VP Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng về thực hiện thoát nước và chống ngập úng TP HCM
(2)	GPMB XD Trường Mầm non Hòa Mi- Phường 1	Ban BT GPMB Q8	0,41	Phường 1	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(3)	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời nhà sạt lở khu vực hẻm số 283 đường Bông Sao Phường 5 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,02	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 661/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND Q8 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2015 (đợt 1)
(4)	Rạch Bò Đề	Ban BT GPMB Q8	0,35	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Đã đăng ký vốn cho Sở KH-ĐT năm 2016 (Vốn đầu tư 115.000 triệu đồng)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(5)	Dự án xây dựng Cầu đường Bình Tiên trên địa bàn Phường 6, 14 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	2,24 2,79	Phường 6 Phường 14	NNQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Đã đăng ký vốn cho Sở KH-ĐT năm 2016 (Vốn đầu tư 2.382.000 triệu đồng)
(6)	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư di dời các hộ dân cư ngụ tại chung cư số 765 đường Bến Bình Đông, Phường 14 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	0,03	Phường 14	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ số 661/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND Q8 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2015 (đợt 1)
(7)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng trường và tái định cư Cụm 2 trường tại Phường 15 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	4,32	Phường 15	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Đã đăng ký vốn cho Sở KH-ĐT năm 2016 (Vốn đầu tư 440.000 triệu đồng)
(8)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Cụm trường tại Phường 16 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	1,85	Phường 16	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Đã đăng ký vốn cho Sở KH-ĐT năm 2016 (Vốn đầu tư 135.000 triệu đồng)
(9)	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nạo vét rạch Nhảy - rạch Ruột ngựa tại Phường 16 Quận 8	Ban BT GPMB Q8	4,26	Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... Đã đăng ký vốn cho Sở KH-ĐT năm 2016 (Vốn đầu tư 135.000 triệu đồng)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(10)	Trường mầm non 1458 Hoài Thanh	Ban QLĐT XDCT Q8 Ban BTGPMB Q8	0,26	Phường 14	Quyết định 9159/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND TP về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Phường 14 Quận 8 Quyết định 6483/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND TP về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư theo chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non trên địa bàn TP HCM
(11)	Dự án Khu nhà ở cao tầng dọc Rạch Hiệp Ân - Việt phú An Phường 5 Quận 8	Công ty TNHH BĐS Việt Phú An	5,3	Phường 5	Công văn số 198/UBND-ĐTMT ngày 15/01/2009 của UBND TP Công văn số 2500/UBND-ĐTMT ngày 27/5/2013 của UBND TP
(12)	Trường mầm non Phường 1 (khu nhà cháy)	Kêu gọi đầu tư	0,11	Phường 1	QĐ số 459/QĐ-UBND ngày 24/01/2015 của UBND TP CV 12171/VP-ĐTMT ngày 12/12/2015 của UBND TP Vv mời gọi đầu tư
(14)	Xây dựng hồ bơi Quận 8	TT. Thể dục Thể thao Q8	0,11	Phường 5	QĐ số 8118/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Q8
(15)	Trụ sở Khối vận - Đoàn thể quận 8	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 8	0,95	Phường 5	QĐ 6771/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Q8 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình khối vận - đoàn thể Quận 8
(16)	Trường mầm non Khu TĐC Bến Lức	Lựa chọn chủ đầu tư	0,34	Phường 7	3535/UBND-VP ngày 20 tháng 4 năm 2015 của UBND TP về Công ty Phú Mỹ Lợi đầu tư xây dựng Trường mầm non tại khu tái định cư Bến Lức P7 Q8
(17)	Trường mầm non tại dự án Khu dân cư Phú Lợi (Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,34	Phường 7	3480/UBND-ĐT ngày 30/06/2015 của UBND Quận 8 Vv phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư xây dựng công trình trường mầm non tại P7 Q8

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(18)	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Minh Sơn)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,08	Phường 7	4479/UBND-ĐT ngày 29/12/2014 của UBND Quận 8 V/v đầu tư xã hội hóa đối với các khu đất quy hoạch trường mầm non tại các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Q8
(19)	Khu nhà ở xã hội Hưng Phát (2225 Phạm Thế Hiển)	Công ty TNHH 276 Ngọc Long	3,97	Phường 6	QĐ 6421/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 về công nhận chủ đầu tư và chấp thuận đầu tư dự án Khu nhà ở xã hội Hưng Phát tại 2225 PTH
(20)	Trung tâm Kỹ thuật cao (Khu C - Nam Thành phố)	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	9,89	Phường 7	QĐ số 749/QĐ-TTg ngày 08/12/1994 của TT Chính phủ. QĐ số 865/QĐ-TTg ngày 16/11/1996 của TT Chính phủ. QĐ số 5080/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/9/1999 của UBND TP. QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 27/12/2005 của UBND TP
(21)	Trung tâm lưu thông hàng hóa 2 (Khu D - Nam Thành phố)	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	61,61	Phường 7	QĐ số 749/QĐ-TTg ngày 08/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ. QĐ số 865/QĐ-TTg ngày 16/11/1996 của TT Chính phủ. QĐ số 5080/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/9/1999 của UBND thành phố. QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 27/12/2005 của UBND TP
(22)	Trường mầm non Khu nhà ở Phường 7 (CT TNHH Ứng Thành)	Lựa chọn chủ đầu tư	0,07	Phường 7	VB số 4479/UBND-ĐT ngày 29/12/2014 của UBND Quận 8 V/v đầu tư xã hội hóa đối với các khu đất quy hoạch trường mầm non tại các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Q8
(23)	Trạm đăng kiểm cơ giới	Cục đăng kiểm Việt Nam	0,58	Phường 7	QĐ thu hồi và tạm giao số 1444/QĐ-UBND ngày 03/4/2006 của UBND TP
(24)	Trạm y tế Phường 11	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 8	0,02	Phường 11	QĐ số 661/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND Q8

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(25)	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14	Ban QLĐT XD CT Q8	0,20	Phường 14	QĐ số 5058/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND Q8
(26)	Khu chung cư 1458 Hoài Thanh	Cty CP Sài Gòn Lương Thực	0,85	Phường 14	CV 276/SG-KTXDCB ngày 16/9/2015 của Cty CP SG Lương Thực Vv xin đăng ký vào KHSĐĐ 2016 dự án xây dựng chung cư tái định cư tại 1458 Hoài Thanh P14 3111/UBND-ĐTMT ngày 02/07/2010 của UBND TP
(27)	Trường mầm non Phường 15 (Khu dân cư Rạch Lào)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,38	Phường 15	1765/QĐ-UB ngày 23/04/2005 của UBND Q8 QĐ 9158/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND Q8 Vv phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non P15 Q8
(28)	Trường Tiểu học Phường 15 (Khu dân cư Rạch Lào)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,59	Phường 15	QĐ số 1765/QĐ-UB ngày 23/04/2005 của UBND Q8
(29)	Trường mầm non Khu nhà ở phường 16	Công ty TNHH XD-TM-KD nhà Nhật Minh	0,07	Phường 16	CV 13122/VP-ĐT ngày 09/10/2017 của UBND TP Vv Cty TNHH MTV - XD - SX Minh Hoàng Phát đề nghị thuê đất để XD trường mầm non tại P16 Q8
30	Bờ kè chống ngập Phường 16	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình quận 8	2,80	Phường 16	NQ số 20/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
III	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017 sang				
(1)	Xây dựng trụ sở Đội phòng cháy chữa cháy khu vực thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 8	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 8	0,06	Phường 16	CV số 3231/UBND-TM ngày 25/6/2016 của UBND TP

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(2)	Cải thiện môi trường nước TPHCM lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đò - Tẻ (GĐ 2)	Ban QLĐT XDCT GTĐT TP	0,02 0,02 0,01 0,03 0,01 0,04 0,01	Phường 1 Phường 4 Phường 5 Phường 8 Phường 9 Phường 11 Phường 12	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... CV 7838/UBND-ĐTMT ngày 13/11/2007 về chủ trương đầu tư dự án Cải thiện môi trường nước TP HCM lưu vực Tàu Hủ - Bến Nghé - Đò - Tẻ
(3)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ Nam kênh Đò Quận 8 (Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	Ban BT GPMB Q8	1,22 2,41 1,94 6,74 7,83 14,61	Phường 1 Phường 2 Phường 3 Phường 4 Phường 5 Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... VB số 6750/ UBND-ĐTMT của UBND TP về gia hạn chấp thuận địa điểm đầu tư các dự án trên địa bàn Q8
(4)	Trung tâm kinh doanh Hương liệu - Hóa chất	Kêu gọi đầu tư	11,30	Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(5)	Trường tiểu học Nguyễn Trực	Ban QLĐT XD CT Q8	0,37	Phường 1	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)
(6)	Nâng cấp đường số 9, 21	Ban QLĐT XD CT Q8	0,61	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)
(7)	Đường số 8 nối dài (xung quanh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 8)	Ban QLĐT XD CT Q8	0,45	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất... QĐ 4826/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 về giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (đợt 2)

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(8)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh	Lựa chọn chủ đầu tư	5,58	Phường 1	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(9)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đông Rạch Ông Nhỏ	Lựa chọn chủ đầu tư	0,42	Phường 2	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(10)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đôi - sông Ông Lớn	Lựa chọn chủ đầu tư	1,82	Phường 3	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(11)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du	Lựa chọn chủ đầu tư	1,80	Phường 4	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(12)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân	Lựa chọn chủ đầu tư	2,60	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(13)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân	Lựa chọn chủ đầu tư	2,48	Phường 5	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(14)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tầng	Lựa chọn chủ đầu tư	14,20	Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(15)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc	Lựa chọn chủ đầu tư	7,70	Phường 7	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(16)	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GD2)	Mời gọi đầu tư	7,15 3,52	Phường 11 Phường 10	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(17)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả	Lựa chọn chủ đầu tư	0,99	Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(18)	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Dơi	Lựa chọn chủ đầu tư	4,36	Phường 16	NQ số 122/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân TP v/v thông qua danh mục dự án thu hồi đất...
(19)	Đường vào cụm 3 trường P4, Q8	Công ty CP TM DV XD KDN Vạn Thái	0,21	Phường 4	Văn bản số 67/CV-VT TPHCM ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Công ty CP TM DV XD KDN Vạn Thái gửi UBND Q8
(20)	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8	Ban QLĐT XDCT Q8	0,23	Phường 8	GCN số 24445 do UBND TP HCM cấp ngày 27/9/2013
(21)	Trụ sở UBND Phường 11	Ban QLĐT XD CT Q8	0,04	Phường 11	Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND Q8 về chủ trương đầu tư
(22)	Khu thương mại dịch vụ - căn hộ Bình Đăng	Cty TNHH MTV XD TM Sài Gòn 5	0,46	Phường 6	QĐ 2203/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 Vv chấp thuận đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ - căn hộ Bình Đăng, P6, Q8
(23)	Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land (1016 Tạ Quang Bửu P6 Q8)	Cty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng	0,64	Phường 6	CV 7920/UBND-ĐTMT ngày 10/12/2015 Vv công nhận Cty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng làm chủ đầu tư Dự án Khu Nhà ở cao tầng Đức Long New Land tại 1016 TQB P6 Q8
(24)	Đầu tư hai tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy nội địa	Công ty TNHH Thường Nhật	0,01 0,01	phường 11 phường 15	CV 1688/KQLĐTND-KH ngày 18/10/2016 về đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2017 của Khu quản lý đường thủy nội địa QĐ 5080/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(25)	Khu cao ốc 277 Bến Bình Đông	Cty TNHH Bất động sản Bình Đông	0,54	Phường 14	Văn bản số 1400/SQHKT-QHKV1 TPHCM ngày 20 tháng 04 năm 2016 V/v ý kiến quy hoạch sử dụng đất tại khu đất số 277 bến Bình Đông, P14, Q8 776/UBND-ĐT ngày 19/4/2011 của UBND Q8 về phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 CV 06/2017/BĐ/CV-KQLDA ngày 12/9/2017 của Cty TNHH BĐS Bình Đông
(26)	Khu dân cư đô thị Cảng Phú Định	Công ty Cổ phần Cảng Phú Định	50,04	Phường 16	QĐ 3789/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của UBND TP về duyệt điều chỉnh cục bộ QH chi tiết XD đô thị 1/2000 khu dân cư P16 Q8
(27)	Khu nhà ở thương mại của doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hoàng	0,03	Phường 16	QĐ số 2090/QĐ UBND ngày 04/06/2003 của UBND TP V/v giao đất cho DN tư nhân Minh Hoàng QĐ số 6190/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND Q8 V/v phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
(28)	Ban chỉ huy quân sự phường 2	Ban QL ĐT XD CT Q8	0,01	phường 2	CV 318/CV-TU ngày 08/8/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng trụ sở BCHQS xã phường, thị trấn... Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
(29)	Xây dựng mới trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố Hồ Chí Minh (125/61 Âu Dương Lân P3 Q8)	Sở Y tế	1,01	phường 3	Công văn 3497/UBND-TM ngày 06/7/2016 về việc nhà đất số 125/61 đường Âu Dương Lân, Phường 3 Quận 8
(30)	Ban chỉ huy quân sự phường 3	Ban QL ĐT XD CT Q8	0,02	phường 3	CV 318/CV-TU ngày 08/8/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng trụ sở BCHQS xã phường, thị trấn... Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(31)	Ban chỉ huy quân sự phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01	phường 4	CV 318/CV-TU ngày 08/8/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng trụ sở BCHQS xã phường, thị trấn... Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
(32)	Ban chỉ huy quân sự phường 5	Ban QLĐT XD CT Q8	0,01	phường 5	CV 318/CV-TU ngày 08/8/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng trụ sở BCHQS xã phường, thị trấn... Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
(33)	Trụ sở Công an Phường 4	Ban QLĐT XD CT Q8	0,03	phường 4	CV 318/CV-TU ngày 08/8/2016 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng trụ sở BCHQS xã phường, thị trấn... Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
(34)	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 16	Ban QLĐT XDCT Q8	0,06	Phường 16	Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
(35)	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 6	Ban QLĐT XDCT Q8	0,04	Phường 6	Công văn 209/UBND-DA ngày 24/3/2017 của UBND TP
IV	Dự án Đăng kí mới 2018				
(1)	Mở rộng hẻm 154 Âu Dương Lân	Ban QLĐT XDCT Q8	0,22	Phường 3	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND Q8 về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
(2)	Nạo vét, cải tạo đoạn rạch từ cửa xả đường Bông Sao đến rạch Hiệp Ân	Ban QLĐT XDCT Q8	0,15	Phường 5	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND Q8
(3)	Đường Dương Bạch Mai (Đường cũ 1107 Phạm Thế Hiển)	Ban QLĐT XDCT Q8	1,74	Phường 5	QĐ 3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017
(4)	Trung tâm thử nghiệm phía Nam - Lô E - Khu số 15	Cục Đăng kiểm Việt Nam	1,36	Phường 7	Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư số 2250/UBND-ĐT ngày 19/4/2017 của UBND TP
(5)	Dự án đầu tư xây dựng đường D8A và D8B	Công ty CP đầu tư và địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn	1,27	Phường 7	Công văn số 11118/STNMT-QLĐ ngày 27/10/2017 về dự án đường D8A - D8B tại Phường 7 Quận 8

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(6)	Trường mầm non (khu đất Tuyên Huân P15)	Mời gọi đầu tư	0,16	Phường 15	Thông báo số 394/TB-VP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 8
(7)	Xây dựng cầu Mỹ Thuận	Khu QLGTĐT số 1	0,019	Phường 16	QĐ 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP về giao kế hoạch đầu tư công năm 2017 QĐ 6821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C
(8)	Tuyến đường kết nối dự án khu dân cư NBB Garden III (phía Bắc)	Cty CP đầu tư 577	0,18	Phường 16	CV 2561/UBND-ĐT ngày 17/10/2017 UBND Q8 Vv thực hiện đầu tư, xây dựng tuyến đường kết nối dự án Khu dân cư NBB Garden III ra đường An Dương Vương
(9)	Xây dựng tuyến kè, đường giao thông nội bộ kết hợp mảng xanh hai bên bờ rạch Ụ Cây Quận 8	Ban QLĐT XDCT Q8	0,64 0,71	Phường 10 Phường 11	QĐ số 5125/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015 của Sở GTVT TP
(10)	Khu nhà ở đường Tạ Quang Bửu P5 (Mở rộng)	Công ty CP Địa ốc 8	1,86	Phường 5	CV 197/CV-CTY ngày 21/9/2017 của Cty CP Địa ốc 8 Vv đăng ký KHSDD Q8
(11)	Khu nhà ở chung cư cao tầng kết hợp TM -DV	Cty CP Giai Việt	4,31	Phường 5	CV 01/GV.17 ngày 01/3/2017 của Cty CP Giai Việt Vv đăng ký KHSDD 2017 đ/v khu đất TM -DV kết hợp căn hộ, DT 0,92 ha tại P5
(12)	Chung cư cao tầng (1079 Tạ Quang Bửu)	Cty TNHH Đầu tư BĐS Phú Gia	0,39	Phường 6	CV 2027/UBND-ĐT ngày 23/8/2017 của UBND Q8 Vv nghiên cứu lập dự án ĐT PT nhà ở kết hợp TM - DV; lập QH TMB & PÁn KT tỷ lệ 1/500 DẤn Chung cư cao tầng 1079 TQB P6 Q8
(13)	Khu nhà ở tại Phường 6 (Đầu tư phát triển nhà ở kết hợp TM-DV)	Công ty Thiên Bảo	3,61	Phường 6	VB chấp thuận địa điểm 1744/UBND-ĐT ngày 27/2/2017
(14)	Khu nhà ở tại Phường 7	Công ty Thiên Bảo	0,52	Phường 7	Đang lập thủ tục đầu tư xây dựng

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(15)	Khu nhà ở 400 Nguyễn Duy	Công ty Cổ phần Lương thực TPHCM	1,71	Phường 9	Công văn số 2427/UBND-ĐTMT ngày 18/04/2008 của UBND TP về chuyển mục đích sử dụng đất; Công văn số 1460/UBND-ĐT ngày 20/06/2012 của UBND Q8 về duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
(16)	Khu nhà ở tái định cư (cạnh chùa Quan Âm)	Ban QLĐT XDCT Q8	0,23	Phường 15	Công văn số 175/UBND-PC ngày 10 tháng 01 năm 2016 của UBND TP giao UBND Q8 quản lý, sử dụng 3.300 vào mục đích công ích và có kế hoạch xin sử dụng theo quy định, trình UBND TP xét duyệt
(17)	Chống ngập và cải tạo khu học tập trường THPT Nguyễn Thị Định	Ban QLĐT XDCT Q8	0,28	Phường 16	Quyết định số 7006/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND TP
(18)	Chung cư 24 tầng	Doanh nghiệp tư nhân SX TM Thuận Thành	0,57	Phường 16	Công văn số 2084/UBND-ĐT ngày 12/04/2017 và Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 của UBND Quận 8 về duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
(19)	Dự án Khu dân cư Hưng Điền	Công ty Cổ phần đầu tư Tấn Hưng	7,91	Phường 16	CV 2491/UBND-ĐT ngày 10/10/2017 của UBND Q8 Vv rà soát, cập nhật dự án nhà ở xã hội bổ sung diện tích đất nhà ở xã hội trong quy hoạch phân khu Q8
(20)	Trường mầm non thửa 11 tờ 35 Bản đồ địa chính Phường 1	Mời gọi đầu tư	0,067	Phường 1	Thông báo số 433/TB-VP ngày 27 tháng 9 năm 2017 của UBND Quận 8
(21)	Khu Công viên văn hóa phía Bắc đường Tạ Quang Bửu, Phường 4	Mời gọi đầu tư	16,66	Phường 4	Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017 của UBND TP duyệt điều chỉnh cục bộ Khu CVVH phía Nam đường Tạ Quang Bửu, Phường 4
(22)	Khu nhà ở Tân Phú Thịnh	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Phú Thịnh	0,65	Phường 6	Công văn số 6386/UBND-TNMT ngày 24 tháng 10 năm 2006 của UBND Quận 8

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích KH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (VB thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)
(23)	Khu nhà ở cao tầng Phường 6	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Phước Bình	0,79	Phường 6	Công văn 0111/CV-CTY ngày 13/11/2017 Vv đăng ký KHSDĐ trên địa bàn Q8 do Cty CP CN TM Phước Bình làm chủ đầu tư GCN QSDĐ 197/QSDĐ/1997 ngày 29/8/1997 do Sở TNMT cấp
(24)	Khu Thương mại Bình Điền	Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV	28,56	Phường 7	CV 4300/UBND-KT 10/7/2017 của UBND TP Vv chấp thuận cho Tổng Cty TM SG TNHH MTV thuê đất với phần diện tích đã bồi thường
(25)	Dự án Chung cư Đông Tây TCI	Công ty CP ĐT XD & TM Đông Tây	0,49	Phường 16	QĐ 5919/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 Vv chấp thuận chủ trương đầu tư, công nhận Công ty CP ĐT XD & TM Đông Tây làm chủ đầu tư dự án chung cư Đông Tây TCI tại P16 Q8
V	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân				
(1)	Chuyển mục đích từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	1,00	16 Phường	
(2)	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	2,00	16 Phường	
(3)	Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	2,50	16 Phường	

8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất

8.1 Cơ sở tính toán các nguồn thu từ đất

Luật đất đai 2013;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 76/2014/TT-BTNMT ngày 16/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Kế hoạch sử dụng đất Quận 8;

Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019.

8.2 Dự tính các nguồn thu chi từ đất

- Dự kiến các khoản thu từ đất: thu từ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và lệ phí trước bạ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Dự kiến các khoản chi: chi bồi thường khi thu hồi đất

Căn cứ vào diện tích, vị trí các công trình, dự án dự kiến thực hiện trong năm 2016 và khung giá đất năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh, ước tính trong năm kế hoạch thu ngân sách từ đất được khoảng 6.564,917 tỷ đồng. Cụ thể như bảng sau:

STT	Hạng mục	Ước thu/chi (tỷ đồng)
I	Thu ngân sách	19.516,457
1.1	Các khoản thu một lần	16.803,737
1.1.1	Tiền giao, thuê đất	15.276,124
1.1.2	Lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất	1.527,612
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (0,02%)	2.712,720
II	Chi ngân sách bồi thường	12.951,540
III	Cân đối thu chi	6.564,917

(Chi tiết xem phụ lục khái toán thu chi từ thu hồi và giao đất, cho thuê đất khi thực hiện khsdd năm 2018)

Trong đó, cơ sở tính các khoản bồi thường về đất (đất ở, đất cơ sở sản xuất kinh doanh, đất thương mại dịch vụ, đất nghĩa trang nghĩa địa) là giá đất tại vị trí thu hồi nhân với diện tích thu hồi. Đối với khoản thu tiền giao đất, thuê đất (đất ở, đất cơ sở sản xuất kinh doanh, đất thương mại dịch vụ) là giá đất tại vị trí thu hồi nhân với diện tích thu hồi. Đối với đất phát triển hạ tầng và đất trụ sở: khi thu hồi không tính giá trị bồi thường về đất và giao đất phát triển hạ tầng và đất trụ sở không tính giá trị tiền sử dụng đất. Đối với đất đấu giá tạm tính tiền sử dụng đất bằng giá đất tại vị trí đấu giá nhân với diện tích. Đối với lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất được tạm tính trên cơ sở: diện tích đất ở, đất thương mại dịch vụ và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tăng trong năm kế hoạch nhân với đơn giá trung bình trên địa bàn quận nhân cho % định mức quy định. Đối thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được tạm tính trên cơ sở: diện tích đất ở, đất thương mại dịch vụ và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp dự kiến nhân với đơn giá trung bình trên địa bàn quận nhân cho % định mức quy định.

Trên đây dự kiến thu chi ước tính dựa trên khung giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành tại thời điểm lập kế hoạch sử dụng đất. Thu chi thực tế phụ thuộc vào thời điểm triển khai dự án, kết quả đấu giá và giá đất trên thị trường tại thời điểm triển khai dự án cũng như từng dự án cụ thể.

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

Ưu tiên các dự án về thủy lợi đầu tư bờ kè, di dời chống sạt lở, nạo vét các tuyến kênh rạch như dự án bờ Bắc, bờ Nam kênh Đôi, rạch Ụ Cây...

Tuân thủ quy định về cốt nền xây dựng cho Quận và quản lý xây dựng tuân thủ quy hoạch phát triển không gian đô thị, đảm bảo cảnh quan đô thị và khả năng thoát nước, điều tiết nước vào mùa mưa của Quận cũng như toàn thành phố nói chung.

Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước cùng với công trình giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường, khả năng thoát nước thải sinh hoạt, sản xuất cũng như nước vào mùa mưa, tránh tình trạng ngập úng.

- Giải pháp bảo vệ môi trường vùng quản lý môi trường đô thị:

+ Thực hiện quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị) nhằm giảm thiểu khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông, đáp ứng nhu cầu nước sạch và thoát nước;

+ Các bệnh viện, trung tâm y tế và các cơ sở y tế tư nhân của Quận phải đăng ký với các đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải y tế đảm bảo về mặt môi trường;

+ Phân loại chất thải rắn tại nguồn và tổ chức hệ thống thu gom chất thải rắn sinh hoạt, dịch vụ và du lịch; củng cố và duy trì các dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt công cộng, vệ sinh đường phố.

- Giải pháp bảo vệ môi trường vùng quản lý khu bảo tồn, di tích lịch sử, văn hóa, mảng xanh đô thị:

+ Thực hiện công tác bảo vệ, tôn tạo các điểm văn hóa

+ Chăm sóc bảo vệ và nâng diện tích mảng xanh đô thị của Quận.

- Giải pháp bảo vệ môi trường vùng quản lý môi trường khu xử lý chất thải và các công trình đầu mối hạ tầng khác:

+ Thực hiện thu gom chuyên đến khu xử lý nước thải và chất thải rắn của Thành phố;

+ Vệ sinh khu vực tập trung rác, đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu vực này;

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nghiệm thu và giám sát khu xử lý nước thải tập trung của khu chung cư, khu trung tâm thương mại...

2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

2.1. Nhóm giải pháp về chính sách:

Là địa phương nằm trong khu vực thí điểm chương trình đột phá chỉnh trang đô thị (một trong 7 chương trình đột phá của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 -2020). Trong năm kế hoạch 2018 dự kiến thực hiện 115 công trình dự án của tổ chức và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 401,14 ha, diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án 133,39 ha, ảnh hưởng đến lượng lớn chủ sử dụng đất. Trong khi đó; công tác giải phóng mặt bằng thường kéo dài, thường xảy ra khiếu kiện về giá bồi thường, về phương án bố trí tái định cư. Do đó, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉnh trang đô thị trên địa bàn Quận:

- Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố cần đôn đốc và ban hành quy chế phối kết hợp giữa Quận và các sở, ban ngành trong việc xây dựng phương án bồi thường, triển khai thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, đặc biệt là công tác phê duyệt giá bồi thường;

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho tái định cư cần chuẩn bị trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện về chỗ ở tái định cư để người dân yên tâm di dời, bàn giao mặt bằng;

- Giải quyết phù hợp về giá bồi thường, vận dụng áp giá bồi thường hợp lý, hợp tình.

- Trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất hiện nay do nhiều sở ngành thẩm định, xét duyệt. Nhưng cơ chế phối hợp còn chưa rõ ràng, ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian làm thủ tục xin giao đất, cho thuê đất, khá mất nhiều thời gian của chủ đầu tư. Do đó, cần tiến hành cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các sở ngành phù hợp, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư đủ điều kiện được giao đất, cho thuê đất hoàn tất thủ tục giao thuê để tiến hành đầu tư dự án.

- Đối với các tổ chức có đất bị thu hồi để thực hiện công trình, dự án trong năm kế hoạch kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có chỉ đạo việc bàn giao mặt bằng và có biện pháp xử lý trong trường hợp chậm bàn giao mặt bằng.

2.2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tuân thủ chính sách đất đai, đồng thuận phương án bồi thường, nhận bồi thường và bàn giao mặt bằng;

- Ưu tiên sử dụng lực lượng lao động tại địa phương tham gia lao động tại các dự án trên địa bàn khi có đầy đủ các điều kiện yêu cầu;

2.3. Nhóm giải pháp về tổ chức

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất;

- Tăng cường, thanh kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất không đúng quy hoạch, đặc biệt chuyển đất phát triển hạ tầng sang đất ở và các loại đất khác. Một số biện pháp cụ thể:

+ UBND Quận thành lập tổ công tác kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn Quận trong đó thành phần tổ công tác gồm: đại diện phòng Tài chính kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, phòng TNMT, đại diện Tổ thẩm định dự án của Quận. Hàng quý 3 tháng tổ chức đợt kiểm tra hiện trường các dự án (trong đó kiểm tra pháp lý dự án, tiến độ đền bù, thực hiện dự án....)

+ Hàng tháng hoặc quý các chủ đầu tư dự án trên địa bàn quận gửi báo cáo về tiến độ thực hiện dự án, những khó khăn vướng mắc khi thực hiện dự án về tổ công tác kiểm tra tình hình thực hiện dự án của Quận

+ Thường trực UBND Quận chỉ đạo UBND 16 phường theo dõi và hàng quý phải có báo cáo về phòng TNMT kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn phường quản lý (tình hình bồi thường, triển khai đầu tư xây dựng...) từ đó mới có định hướng chính xác cho việc đánh giá và thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm sau của địa phương

+ Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận 8, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình cần chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan đẩy nhanh tiến độ bồi thường và giải phóng mặt bằng cũng như tiến độ thi công các công trình

2.4. Nhóm giải pháp về nguồn vốn

Nguồn vốn để thực hiện 115 dự án trong năm kế hoạch hiện đang là bài toán khó đối với Quận. Kiến nghị Thành phố xem xét bố trí vốn để thực hiện các dự án công (có đến 71/115 dự án trong năm kế hoạch là dự án phát triển hạ tầng) cũng như tạo cơ chế để Quận huy động nguồn lực thực hiện xã hội hóa việc chỉnh trang đô thị. Đặc biệt đối với các dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ các tuyến kênh rạch.

2.5. Các giải về quy hoạch

Theo quy định tại khoản 5 Điều 40 của Luật Đất đai 2013: “ Đối với quận đã có quy hoạch đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không lập quy hoạch sử dụng đất nhưng phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm; trường hợp quy hoạch đô thị của quận không phù hợp với diện tích đã được phân bổ trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thì phải điều chỉnh quy hoạch đô thị cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.”

Tại Điều 69, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

“Quy trình lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm các quận đã có quy hoạch đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện như sau:

1. Trường hợp các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất của quận được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thì tổ chức việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận theo trình tự quy định tại các điều 56, 57 và 58 của Thông tư này;

2. Trường hợp các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch đô thị không phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất của quận được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thì phải điều chỉnh quy hoạch đô thị cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; trên cơ sở đó tổ chức việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận theo trình tự quy định tại các điều 56, 57 và 58 của Thông tư này.”

Như vậy, theo quy định đối với các Quận đô thị đã có quy hoạch đô thị sẽ không lập Quy hoạch sử dụng đất nhưng phải lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên cơ sở căn cứ vào quy hoạch đô thị đã được lập để lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Tuy nhiên:

Hiện nay quy định về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng còn chưa thống nhất:

- *Thời hạn lập quy hoạch:*

+ Quy hoạch sử dụng đất: được lập cho kỳ 10 năm, và 5 năm điều chỉnh một lần nhưng việc điều chỉnh phải tuân thủ Điều 46, Luật Đất đai

+ Quy hoạch xây dựng: được lập cho kỳ có thể 10, 15, 20, 30 năm và quy hoạch chi tiết xây dựng định kỳ 3 năm sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện và tiến hành điều chỉnh

- *Chỉ tiêu phân loại đất giữa 2 loại hình quy hoạch không thống nhất, có độ vênh nhất định (ví dụ: đất công trình công cộng trong quy hoạch xây dựng và đất phát triển hạ tầng trong quy hoạch sử dụng đất là không tương đương; quy hoạch xây dựng: chỉ tiêu đất công viên cây xanh nhưng quy hoạch sử dụng đất lại gộp chung đất công viên cây xanh vào đất khu vui chơi, giải trí công cộng...)*

- Quy hoạch sử dụng đất cấp quận, huyện theo Luật Đất đai 2003 trước đây việc lập quy hoạch sử dụng đất cấp quận, huyện là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện. Như vậy, các Quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, nhưng theo quy định của Luật Đất đai 2003 sẽ không tiến hành lập điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020. Các Quận đã cố gắng cập nhật các thay đổi cần điều chỉnh vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất Thành phố. Nhưng do thời hạn lập quy hoạch, chỉ tiêu phân loại đất khác nhau dẫn đến độ vênh nhất định. Gây khó khăn cho công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đang tiến hành.

Giải pháp để cập nhật quy hoạch sử dụng đất trong thời gian sắp tới:

- Cần xây dựng khung pháp lý quy định về thời hạn lập và điều chỉnh 2 loại hình quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị thống nhất như nhau; Xây dựng hệ thống chỉ tiêu phân loại giữa hai loại hình quy hoạch là tương đồng

- Căn cứ để lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm từ nay đến năm 2020 là quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của Quận. Bên cạnh đó, tham khảo quy hoạch xây dựng chung và quy hoạch phân khu trên địa bàn của Quận.

- Rà soát quy hoạch đô thị của Quận so với quy hoạch sử dụng đất của Thành phố, nếu chỉ tiêu sử dụng đất của quy hoạch đô thị không cho phù hợp

với quy hoạch sử dụng đất của Thành phố phân khai thì phải lập điều chỉnh lại quy hoạch đô thị.

- Trong trường hợp trong thời gian tới vẫn chưa xây dựng được khung pháp lý quy định về thời hạn lập và điều chỉnh 2 loại hình quy hoạch trên cùng thống nhất và không xây dựng hệ thống chỉ tiêu phân loại giữa hai loại hình quy hoạch là tương đồng thì kiến nghị tiếp tục lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để làm cơ sở pháp lý cũng như kỹ thuật cho công tác quản lý đất đai thực hiện có hiệu quả

2.6. Giải pháp khác

Công tác thực hiện lập kế hoạch tiến hàng vào cuối quý 3, đầu quý 4, tại thời điểm này công tác thống kê đất đai chưa thực hiện. Do đó để có cơ sở đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, kiến nghị nên lấy kết quả thực hiện quý 4 năm trước và quý 1, 2, 3 năm sau và số liệu đầu vào để thực hiện công tác lập kế hoạch là số liệu chốt vào quý 3 hàng năm.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 Quận 8 – Tp. Hồ Chí Minh được xây dựng trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 – 2015) của Quận, kế hoạch sử dụng đất năm 2018, có tiến hành đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và tổng hợp các thông tin từ ngành, phòng ban cũng như của từng phường, có cân đối với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Quận và của từng phường, phù hợp mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Quận cũng như của từng phường, đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng đất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

Kế hoạch đã xử lý, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn Quận 8 và khả năng đáp ứng về đất đai, khả năng đăng ký ghi vốn đối với các dự án công, điều hòa được quan hệ sử dụng đất trong xây dựng phát triển đô thị và phát triển các ngành kinh tế, mang tính thực tiễn và khả thi.

II. Kiến nghị

Hiện nay, có 11 dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ các tuyến kênh rạch trên địa bàn Quận không thuộc nhóm dự án sử dụng vốn Ngân sách để thực hiện mà dùng vốn huy động xã hội hóa (danh mục đính kèm). Tuy nhiên, các dự án này chỉ mới xác định ranh tạm với mục đích là công trình công cộng (đất thủy lợi), chưa có quy hoạch chi tiết chi tiết, chưa có quỹ đất để kêu gọi xã hội hóa. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố cho chủ trương lập quy hoạch chi tiết 1/500 và cấp vốn lập quy hoạch chi tiết để xác định được diện tích đất để làm công trình thủy lợi, công viên cây xanh và quỹ đất ở, đất thương mại dịch vụ... tạo điều kiện thu hút đầu tư. Đồng thời hỗ trợ Quận trong công tác kêu gọi đầu tư, giới thiệu các nhà đầu tư đủ năng lực.

Bảng 26: Danh mục các công trình kế hoạch sử dụng đất năm 2017 nhưng đến nay chưa thực hiện được

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
1	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến ngã ba kênh Tẻ đến ranh địa giới huyện Bình Chánh	5,58	Pường 1	Chưa có chủ đầu tư

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm	Chủ đầu tư
2	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ đông Rạch Ông Nhỏ	0,42	Phường 2	Chưa có chủ đầu tư
3	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến kênh Đồi - sông Ông Lớn	1,82	Phường 3	Chưa có chủ đầu tư
4	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ rạch Du	1,80	Phường 4	Chưa có chủ đầu tư
5	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Tây rạch Hiệp Ân	2,60	Phường 5	Chưa có chủ đầu tư
6	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến bờ Đông rạch Hiệp Ân	2,48	Phường 5	Chưa có chủ đầu tư
7	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Tăng	14,20	Phường 7	Chưa có chủ đầu tư
8	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến sông Cần Giuộc	7,70	Phường 7	Chưa có chủ đầu tư
9	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Cả	0,99	Phường 16	Chưa có chủ đầu tư
10	Dự án chỉnh trang đô thị, cải thiện điều kiện sống cho các hộ dân ở trên và ven bờ tuyến rạch Bà Dơi	4,36	Phường 16	Chưa có chủ đầu tư
11	Dự án chỉnh trang đô thị rạch Ụ Cây (GD2)	7,15	Phường 11	Chưa có chủ đầu tư
		3,52	Phường 10	

Đối với các tổ chức có đất bị thu hồi để thực hiện công trình, dự án trong năm kế hoạch, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có chỉ đạo việc bàn giao mặt bằng và có biện pháp xử lý trong trường hợp chậm bàn giao mặt bằng.

Công tác thực hiện lập kế hoạch tiên hàng vào cuối quý 3, đầu quý 4, tại thời điểm này công tác thống kê đất đai chưa thực hiện. Do đó để có cơ sở đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, kiến nghị nên lấy kết quả thực hiện quý 4 năm trước và quý 1, 2, 3 năm sau và số liệu đầu vào để thực hiện công tác lập kế hoạch là số liệu chốt vào quý 3 hàng năm.

Kính trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện.

BIỂU SỐ LIỆU